



C3300 SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



# C3300

## SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng điện thoại.  
Hãy giữ lại sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo về sau.

CE 0168



## **C3300 SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - TIẾNG VIỆT-**

CHÚNG TÔI MUỐN THÔNG BÁO VỚI BẠN RẰNG SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY CÓ THỂ CÓ MỘT SỐ KHÁC BIỆT SO VỚI ĐIỆN THOẠI TÙY THUỘC VÀO PHẦN MỀM CỦA ĐIỆN THOẠI VÀ NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ.

## Giới Thiệu

Chúc mừng bạn đã sở hữu chiếc điện thoại di động C3300 nhỏ gọn và hiện đại, được thiết kế để hoạt động với công nghệ thông tin di động kỹ thuật số mới nhất.



Hướng dẫn sử dụng này bao gồm thông tin quan trọng về sử dụng và vận hành của điện thoại. Vui lòng đọc tất cả các thông tin một cách cẩn thận để sử dụng tối ưu và tránh hư hỏng hoặc sử dụng không đúng. Bất kỳ sự thay đổi hoặc hiệu chỉnh nào không được chấp thuận một cách rõ ràng trong hướng dẫn sử dụng này có thể vô hiệu hóa chế độ bảo hành của bạn.

## An toàn cho người sử dụng

Đọc tất cả các hướng dẫn đơn giản này. Không tuân theo các quy định này có thể gây nguy hiểm hoặc không được phép. Thông tin chi tiết hơn được cung cấp trong sách hướng dẫn này.

### Cảnh báo

- Tắt điện thoại di động khi ở trên máy bay
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi lái xe.
- Không được sử dụng điện thoại di động khi ở gần trạm xăng, kho chứa nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc nơi đang diễn ra các hoạt động có sử dụng thuốc nổ.
- Để đảm bảo an toàn, CHỈ sử dụng pin và bộ sạc CHÍNH HÃNG
- Không sử dụng điện thoại của bạn khi tay còn ướt và điện thoại đang được nạp pin. Nó có thể gây ra điện giật hoặc làm hỏng nặng điện thoại của bạn.
- Giữ điện thoại di động ở nơi an toàn ngoài tầm tay trẻ em vì máy có những thành phần nhỏ nếu tháo rời ra có thể gây nghẹt thở nguy hiểm cho trẻ nhỏ.

### Cảnh báo

- Phải tắt điện thoại di động ở những khu vực có quy định cấm sử dụng. Ví dụ: không được sử dụng điện thoại di động trong bệnh viện vì máy có thể ảnh hưởng đến các thiết bị y tế nhạy cảm.
- Cuộc gọi khẩn cấp có thể không thực hiện được trong một số mạng di động. Do đó bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại di động trong những trường hợp khẩn cấp.
- Chỉ nên sử dụng các phụ kiện CHÍNH HÃNG để tránh gây hư hỏng cho điện thoại.
- Tất cả các thiết bị thu nhận sóng vô tuyến đều có thể gây nhiễu các thiết bị điện tử ở gần đó. Điện thoại di động có thể gây nhiễu sóng cho TV, radio và máy vi tính, v.v...
- Pin không còn sử dụng được phải hủy bỏ theo đúng luật định.
- Không được tháo rời điện thoại di động hoặc pin.

## Các hướng dẫn sử dụng an toàn và hiệu quả

### Tiếp xúc với sóng radio và thông tin Tỷ lệ hấp thụ riêng (SAR)

Kiểu điện thoại C3300 này được thiết kế tuân theo yêu cầu an toàn thực tế khi hoạt động trong môi trường sóng vô tuyến. Yêu cầu này được dựa trên các nghiên cứu khoa học bao gồm các giới hạn an toàn được thiết kế để đảm bảo tính an toàn cho tất cả mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

- Các nguyên tắc tiếp xúc với sóng radio sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ hấp thụ riêng, hay còn gọi là SAR. Các kiểm tra về SAR được thực hiện sử dụng phương pháp tiêu chuẩn hóa với điện thoại truyền tín hiệu ở mức công suất cao nhất được cho phép trong tất cả các dải tần số được sử dụng.
- Có thể sự khác biệt so với mức SAR của các kiểu điện thoại LG khác nhau, nhưng tất cả chúng đều được thiết kế để thỏa mãn các nguyên tắc thích hợp đối với sự tiếp xúc với sóng radio.
- Giới hạn SAR được khuyến nghị bởi Ủy ban quốc tế về Bảo Vệ Phóng Xạ Không Ion Hóa (ICNIRP), là 2W/kg tính trung bình trên mười (10) gam mô.
- Giá trị SAR cao nhất của kiểu điện thoại này được thử nghiệm bởi DAS4 để sử dụng nghe trực tiếp bằng tai là 1.05W/kg (10g).
- Thông tin dữ liệu SAR cho những người sinh sống ở các nước/ các vùng đã thông qua giới hạn SAR được khuyến nghị bởi Viện Kỹ Thuật Điện và Điện tử (IEEE), là 1,6W/kg được tính trung bình trên một (1) gam mô.

## Bảo dưỡng và chăm sóc sản phẩm

**Cảnh báo:** Chỉ sử dụng pin, bộ nạp điện và các thiết bị phụ trợ được chấp thuận cho sử dụng cùng với riêng loại điện thoại này. Việc sử dụng bất cứ loại nào khác có thể làm mất hiệu lực của phiếu bảo hành áp dụng cho điện thoại, và có thể gây nguy hiểm.

- Không được tháo rời điện thoại. (Hãy mang điện thoại đến phòng bảo hành của công ty khi cần sửa chữa).
- Để điện thoại tránh xa các thiết bị điện tử như TV, radio, hoặc máy PC.
- Để điện thoại xa các nguồn phát nhiệt như lò sưởi hoặc bếp lửa.
- Không làm rơi điện thoại.
- Không để điện thoại trong môi trường rung cơ học hoặc không ổn định.
- Lớp vỏ điện thoại có thể bị hư hỏng nếu bị bao bọc bởi giấy hoặc chất bọc bằng nhựa vinyl.
- Không sử dụng các hóa chất mạnh (như là rượu, benzen, chất làm loãng, etc.) hoặc xà phòng để lau chùi điện thoại của bạn. Có nguy cơ gây ra cháy.
- Không để điện thoại trong môi trường nhiều khói hoặc bụi
- Không để điện thoại gần thẻ tín dụng hoặc các loại vé xe; vì máy có thể gây ảnh hưởng đến thông tin trên lớp từ tính.
- Không cạo màn hình bằng vật nhọn; vì chúng có thể gây hư hỏng cho điện thoại.
- Không để điện thoại trong chất lỏng hoặc môi trường ẩm.
- Sử dụng cẩn thận các phụ kiện như tai nghe.
- Nếu bạn để điện thoại trong túi quần hay túi xách mà không che phần có nắp đậy của điện thoại (lỗ cắm nguồn), các vật kim loại (như là tiền xu, gim giấy hoặc bút) có thể làm đoản mạch điện thoại. Luôn che phần có nắp đậy khi không sử dụng.

- Không đặt điện thoại của bạn trong lò vi sóng bởi vì nó có thể làm nổ pin.
- Chỉ những người được phép mới nên sửa điện thoại và các thiết bị phụ trợ của nó. Lỗi cài đặt hoặc sửa chữa có thể gây ra tai nạn và hậu quả là làm cho bảo hành mất giá trị.
- Không sử dụng điện thoại nếu anten bị hỏng. Nếu anten bị hỏng tiếp xúc với da, nó có thể làm bỏng nhẹ. Vui lòng liên hệ với Trung Tâm Bảo Hành Ủy Quyền của LG để thay anten bị hỏng.
- Nhấn của điện thoại có thông tin quan trọng cho mục đích hỗ trợ khách hàng. Không bóc nó.

### **Sử dụng điện thoại hiệu quả**

**Để có được hiệu quả tối ưu với mức tiêu thụ điện tối thiểu, xin vui lòng:**

- Giữ điện thoại khi bạn nói chuyện với một máy khác. Trong khi nói trực tiếp vào micrô, hướng anten theo hướng lên phía trên và qua vai bạn. Nếu anten có thể kéo dài ra và thu gọn lại được, nên kéo dài anten khi gọi.
- Không giữ anten khi đang sử dụng điện thoại. Nếu bạn giữ anten, có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi, và cũng có thể làm cho điện thoại không hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và làm giảm thời gian chờ và gọi.
- Nếu điện thoại di động của bạn hỗ trợ hồng ngoại, không hướng tia hồng ngoại vào mắt người khác.



## Các thiết bị điện tử

**Tất cả điện thoại di động có thể bị nhiễu làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị khác.**

- Không sử dụng điện thoại của bạn gần thiết bị y tế nếu không được phép. Tránh đặt điện thoại của bạn gần nơi điều hòa nhịp tim, tức là túi ngực của bạn.
- Một số thiết bị trợ thính có thể bị gây nhiễu bởi điện thoại di động.
- Nhiễu nhỏ hơn có thể ảnh hưởng tới tivi, radio, máy tính, v.v...
- Không bế, cào hoặc tiếp xúc với tĩnh điện.

## An toàn giao thông

**Kiểm tra luật và quy định về sử dụng điện thoại di động ở những vùng mà bạn lái xe.**

- Không sử dụng điện thoại cầm tay khi lái xe.
- Tập trung hoàn toàn vào việc lái xe.
- Sử dụng Bộ rảnh tay (handfree), nếu có.
- Rời khỏi đường và đỗ xe lại trước khi thực hiện hoặc trả lời một cuộc gọi nếu điều kiện lái xe yêu cầu như vậy.
- Năng lượng RF có thể ảnh hưởng tới một số hệ thống điện tử trong xe của bạn như là máy nghe nhạc trong xe, hoặc các thiết bị an toàn
- Khi lái xe, không để điện thoại hoặc bộ rảnh tay của bạn cạnh túi khí. Nếu thiết bị không dây được cài đặt một cách không hợp lý và túi khí bị kích hoạt, bạn có thể bị thương nặng.

## Khu vực phá nổ

Không sử dụng điện thoại nơi có bắn phá bằng thuốc nổ. Tôn trọng các giới hạn, và tuân theo các quy định hoặc nguyên tắc.

## Môi trường có khả năng dễ nổ

- Không sử dụng điện thoại tại các điểm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng gần nhiên liệu hoặc hóa chất.
- Không vận chuyển hoặc chứa khí, chất lỏng dễ cháy, hoặc chất nổ trong khoang xe có điện thoại và các thiết bị phụ trợ của bạn.

## Trên máy bay

Các thiết bị không dây có thể gây nhiễu trong máy bay

- Tắt điện thoại di động của bạn trước khi lên máy bay
- Không sử dụng điện thoại trên mặt đất nếu không được phép.

## Thông Tin Và Chăm Sóc Pin

- Bạn không cần phải xả pin hoàn toàn trước khi sạc lại. Khác với những hệ thống pin khác, chất lượng của hệ thống pin không ảnh hưởng đến bộ nhớ điện thoại.
- Chỉ sử dụng pin và bộ sạc của LG. Bộ sạc của LG được thiết kế để tối ưu hóa tuổi thọ của pin.
- Không được tháo rời hoặc làm đoản mạch pin.
- Giữ phần tiếp xúc kim loại của pin luôn sạch sẽ.
- Hãy thay pin mới khi pin cũ không còn sử dụng được nữa. Pin có thể được sạc lại hàng trăm lần cho đến khi nó cần thay thế.
- Hãy sạc lại pin nếu không sử dụng trong thời gian dài để đạt được hiệu quả tối đa.
- Không phơi trực tiếp bộ sạc dưới ánh mặt trời hoặc sử dụng trong môi trường có độ ẩm cao như phòng tắm chẳng hạn
- Không để pin ở nơi nóng hoặc lạnh vì có thể làm giảm hoạt động của pin.



## Dịch vụ mạng

- Một số dịch vụ và chức năng được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này phụ thuộc vào mạng và đăng ký. Do vậy, có thể không có tất cả các trình đơn trong điện thoại của bạn. Vui lòng liên hệ với trung tâm mạng để có thêm thông tin về đăng ký của bạn.



## C3300 SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

<b>Các chức năng của C3300.....</b>	<b>14</b>	<b>Trong Khi Gọi.....</b>	<b>31</b>
Mặt trước của Điện Thoại .....	14	<b>Cuộc Gọi Hội Nghị .....</b>	<b>32</b>
Thông Tin Hiển Thị.....	17	<b>Sơ đồ menu .....</b>	<b>34</b>
Các biểu tượng trên màn hình ...	18	<b>Cấu hình .....</b>	<b>36</b>
<b>Để bắt đầu sử dụng .....</b>	<b>20</b>	Kích hoạt .....	36
Lắp thẻ SIM và pin .....	20	Cài đặt riêng .....	36
Sạc pin .....	22	Đổi tên .....	37
Ngắt kết nối với bộ sạc .....	23	<b>Nhật ký cuộc gọi .....</b>	<b>38</b>
<b>Những Chức Năng Thông Thường.....</b>	<b>24</b>	Cuộc gọi bị nhớ .....	38
Cách gọi .....	24	Cuộc gọi đã nhận .....	38
Điều chỉnh Âm Lượng .....	25	Số đã gọi .....	39
Nhận Cuộc Gọi .....	25	Xóa .....	39
Nhập Văn Bản .....	26	Cuộc cuộc gọi .....	39
<b>Chọn Chức Năng và Tùy Chọn .....</b>	<b>30</b>	Thời lượng .....	39
<b>Menu Trong Khi Gọi .....</b>	<b>31</b>	Cuộc cuộc gọi .....	40
		Cài đặt .....	40
		<b>Thông tin GPRS .....</b>	<b>40</b>
		Thời lượng.....	40

D.lượng dữ liệu .....	40	<b>Tin nhắn</b> .....	50
<b>Công cụ</b> .....	41	Soạn tin SMS .....	50
<b>Máy tính</b> .....	41	Soạn tin MMS .....	52
<b>Đổi đơn vị đo</b> .....	41	Hộp thư đến .....	53
<b>Giờ quốc tế</b> .....	42	Hộp thư đi .....	55
<b>Ghi âm</b> .....	42	Bản thảo .....	56
Ghi âm .....	42	<b>Nghe thư thoại</b> .....	56
Xem d.sách .....	42	<b>Dịch vụ thông tin</b> .....	57
<b>Tình trạng bộ nhớ</b> .....	42	Đọc .....	57
<b>Sở tay</b> .....	43	Chủ đề .....	57
<b>Danh bạ</b> .....	43	<b>Câu mẫu</b> .....	58
Tim kiếm .....	43	Mẫu văn bản .....	58
Thêm .....	44	Mẫu đa phương tiện .....	58
Nhóm người gọi .....	44	Danh thiếp .....	58
Quay số nhanh .....	45	<b>Cài đặt</b> .....	59
Cài đặt .....	45	Tin nhắn văn bản .....	59
Sao chép tất cả .....	46	Tin nhắn MMS .....	59
Xóa tất cả .....	47	Tr.tâm thư thoại .....	60
Thông tin .....	47	Dịch vụ thông tin .....	60
<b>Lịch làm việc</b> .....	48	Tin mở rộng .....	61
Thêm .....	48	<b>Máy ảnh</b> .....	62
Xem .....	48	<b>Chụp thường</b> .....	62
Xem tất cả .....	49	<b>Chụp ghép</b> .....	63
Xóa lịch cũ .....	49	<b>Chụp liên tục</b> .....	63
Xóa tất cả .....	49	<b>Album</b> .....	64
<b>Ghi nhớ</b> .....	49	Tất cả hình ảnh .....	64
		Hình ảnh chung .....	64

Ảnh ghép .....	64	Số gọi ẩn định .....	74
Hình danh bạ .....	65	Đổi mã .....	74
<b>Cài đặt .....</b>	<b>65</b>	<b>Cài đặt mạng .....</b>	<b>75</b>
Trạng thái bộ nhớ .....	65	Tự động .....	75
Xóa ảnh .....	65	Tự cài đặt .....	75
Tự động lưu .....	65	Ưu thích .....	75
<b>Cài đặt .....</b>	<b>66</b>	<b>Về cài đặt mặc định .....</b>	<b>75</b>
<b>Báo thức .....</b>	<b>66</b>	<b>Cài đặt GPRS .....</b>	<b>76</b>
<b>Ngày &amp;Giờ .....</b>	<b>66</b>	Bật nguồn .....	76
Đặt ngày .....	66	Khi cần .....	76
Kiểu ngày .....	66	<b>Dịch vụ .....</b>	<b>77</b>
Đặt giờ.....	66	<b>Internet .....</b>	<b>78</b>
Kiểu giờ .....	66	Trang chủ .....	78
<b>Cài đặt Đ.Thoại .....</b>	<b>67</b>	Các chỉ mục .....	78
Cài đặt hiển thị .....	67	Cấu hình .....	79
Ngôn ngữ .....	67	Truy nhập URL .....	81
<b>Cài đặt cuộc gọi .....</b>	<b>68</b>	Cài đặt b.nhớ đệm .....	81
Chuyển hướng .....	68	Cài đặt cookie.....	81
Kiểu trả lời .....	69	Chứng nhận bảo mật .....	82
Gửi số máy chủ .....	70	Về cấu hình mặc định.....	82
Chờ cuộc gọi .....	70	Phiên bản trình duyệt .....	82
Báo phút .....	71	<b>Tài về .....</b>	<b>83</b>
Tự gọi lại .....	71	<b>Ứng dụng khác .....</b>	<b>83</b>
<b>Cài đặt bảo vệ .....</b>	<b>72</b>	<b>Hình ảnh .....</b>	<b>85</b>
Hỏi mã PIN .....	72	<b>Âm thanh.....</b>	<b>85</b>
Khóa điện thoại .....	72		
Chặn cuộc gọi .....	73		

Các phụ kiện .....	86
Thông số kỹ thuật .....	87

# Các chức năng của C3300

## Mặt trước của Điện Thoại

### 1. Tai nghe

### 2. LCD chính

- **Trên cùng:** Các biểu tượng về mức sóng, Pin và các chức năng khác nhau
- **Dưới cùng:** Các chỉ thị phím mềm

### 3. Các phím chữ, số

- **Ở chế độ chờ:** Nhập các số để quay

#### Nhấn và giữ

– Cuộc gọi quốc tế

- Kích hoạt menu Trung tâm thư thoại

đến - Quay số nhanh

- **Ở chế độ chỉnh sửa:** Nhập số & chữ

### 4. Micro

### 5. Các phím bên

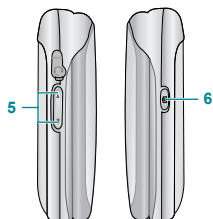
- **Ở chế độ chờ (mở):** Âm lượng của âm phím
- **Ở chế độ chờ (đóng):** Đổi hình nền của LCD phụ (nhấn và giữ)
- **Trong menu:** cuộn lên & xuống
- **Khi đang gọi:** âm lượng tai nghe

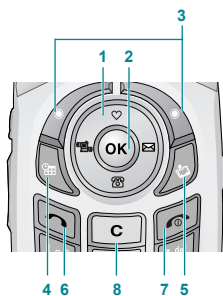
### 6. Phím máy ảnh bên

### 7. LCD Phụ

### 8. Đèn Chớp

### 9. Ống kính máy ảnh






## 1. Phím điều hướng

### • Trong chế độ chờ:

 **Nhanh:** Danh sách ưa thích

 **Nhanh:** Danh Bạ

 **Nhanh:** Danh sách Tin nhắn

 **Nhanh:** Danh sách Chế độ  
Nhấn và giữ

**Nhấn và giữ:** Kích hoạt /Bỏ  
kích hoạt chế độ Rung

### • Trong menu: cuộn lên & xuống

## 2. Phím xác nhận

## 3. Các phím mềm

- Các phím này thực hiện chức năng được Hiển thị ở dưới cùng của màn hình.

## 4. Phím tắt cho Lập biểu

- Kích hoạt trực tiếp menu Lập biểu.

## 5. Phím tắt tải xuống

- Nhấn phím này để đến thẳng menu Tải Xuống khi ở chế độ chờ.

## 6. Phím gửi

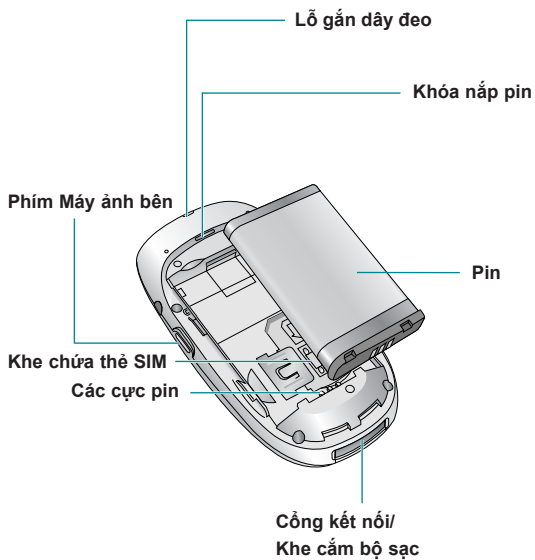
- Quay số điện thoại và trả lời một gọi đến.
- **Trong chế độ chờ:** hiển thị cuộc gọi đi, đến và nhớ gần đây.

## 7. Phím kết thúc

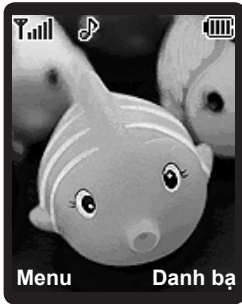
- Bật/tắt (nhấn và giữ)
- Kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi.

## 8. Phím Xóa

## Xem mặt sau



## Thông Tin Hiện Thị



Vùng biểu tượng










Vùng văn bản và đồ họa

Các chỉ báo phím mềm









Vùng	Mô tả
Dòng đầu tiên	Hiển thị các biểu tượng khác nhau, Xem trang 18
Các dòng giữa	Hiển thị tin nhắn, hướng dẫn và thông tin Bất Kỳ mà bạn nhập, Chặng hạn như số đã gọi.
Dòng cuối cùng	Hiển thị những chức năng hiện đang được Đặt cho hai phím mềm.

Màn hình sẽ hiển thị một vài biểu tượng. Bên dưới là bảng mô tả các biểu tượng.

### Các biểu tượng trên màn hình

Biểu tượng/Chỉ báo	Mô tả
	Cho biết cường độ tín hiệu của mạng di động. *
	Cuộc gọi đã được kết nối.
	Bạn có thể sử dụng dịch vụ GPRS
	Cho biết bạn đang sử dụng dịch vụ chuyển mạng
	Chức năng báo thức đã được cài đặt và đang hoạt động.
	Cho biết tình trạng của pin.
	Bạn nhận được một tin nhắn văn bản.
	Bạn nhận được một tin nhắn thoại.
	Bạn có thể xem lịch làm việc của mình.

- !** Lưu ý \* Chất lượng đàm thoại có thể thay đổi tùy thuộc vào phủ sóng mạng. Khi mức tín hiệu dưới 2 vạch, bạn có thể gặp phải tình trạng không có tiếng, gián đoạn cuộc gọi và tiếng xấu. Vui lòng để ý vạch mạng khi gọi.  
Khi không có vạch nào, có nghĩa là không nằm trong vùng phủ sóng: trong trường hợp này, bạn sẽ không thể truy cập vào mạng để sử dụng bất cứ dịch vụ nào (như là gọi, tin nhắn, v.v...)

Biểu tượng/Chỉ báo	Mô tả
	Chế độ Chung trong cấu hình.
	Chế độ Bình thường trong cấu hình.
	Chế độ To trong cấu hình.
	Chế độ Im lặng trong cấu hình.
	Chế độ Tai nghe trong cấu hình.
	Bạn có thể chuyển hướng một cuộc gọi.
	Chỉ thị rằng điện thoại đang truy cập vào WAP.
	Chỉ thị rằng bạn đang sử dụng GPRS.

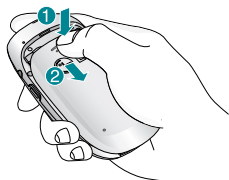
# Để bắt đầu sử dụng

## Lắp thẻ SIM và pin

### 1. Tháo nắp pin.

Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo pin.

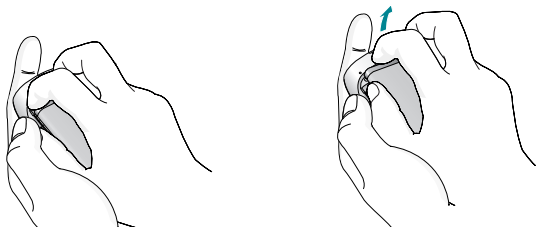
Ấn chốt tháo pin và trượt vỏ pin về phía dưới của điện thoại. Và tháo nắp pin.



- !** **Lưu ý** Tháo pin khỏi điện thoại khi điện thoại đang bật có thể làm nó bị trục trặc.

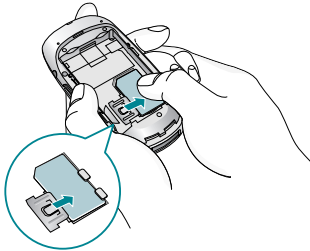
### 2. Tháo pin.

Giữ cạnh trên cùng của pin và nhấc pin khỏi ngăn chứa pin.

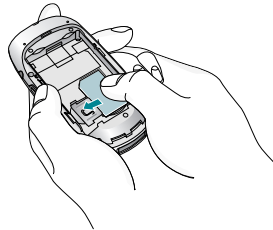


### 3. Lắp thẻ SIM.

Cài thẻ SIM vào khe lắp thẻ. Trượt thẻ SIM vào khe giữ thẻ SIM. Đảm bảo rằng thẻ SIM được lắp đúng và điểm tiếp xúc vàng trên thẻ quay xuống. Để tháo thẻ SIM, bấm xuống nhẹ nhàng và kéo nó lên theo hướng ngược lại.



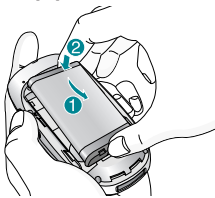
Để lắp thẻ SIM



Để tháo thẻ SIM

- ⓘ Lưu ý** Điểm tiếp xúc của thẻ SIM có thể dễ dàng bị hư hỏng do chà xước. Đặc biệt lưu ý tới thẻ SIM khi vận chuyển. Theo các hướng dẫn được cung cấp cùng với thẻ SIM.

### 4. Lắp pin.



Trước tiên, lắp phần dưới cùng của pin vào ngăn chứa pin. Ấn phần trên cùng của pin xuống cho tới khi pin đóng tách vào vị trí.

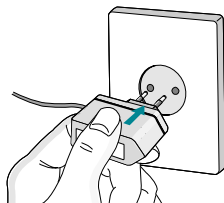
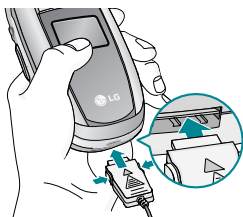
### 5. Thay nắp pin.



Đặt nắp pin vào vị trí điện thoại và trượt nắp cho tới khi chốt kêu cách.

## Sạc pin

Để nói điện thoại với bộ sạc, bạn phải chắc đã lắp pin vào điện thoại.



1. Bảo đảm pin đã được sạc đầy trước khi sử dụng điện thoại.
2. Với phần có mũi tên hướng về phía bạn như hướng dẫn trong hình, nhấn đầu cắm của bộ sạc vào khe cắm ở đáy điện thoại cho đến khi nó vào đúng vị trí.
3. Nối đầu còn lại của bộ sạc vào bộ cắm điện. Chỉ sử dụng bộ sạc kèm theo hộp sản phẩm.
4. Các thanh di chuyển của biểu tượng pin sẽ ngưng hoạt động khi pin được sạc đầy.

- ⓘ Cảnh báo**
- Không được mạnh tay với đầu cắm vì có thể gây hư hỏng cho điện thoại và/hoặc bộ sạc.
  - Cắm bộ nạp pin theo phương thẳng đứng vào ổ cắm điện trên tường.
  - Nếu bạn sử dụng bộ nạp pin khi đi ra nước ngoài, sử dụng một phích cắm chuyển đổi để thích hợp với cấu hình.
  - Không được tháo pin hoặc thẻ SIM trong khi đang sạc pin.

- ⓘ Cảnh báo**
- Rút dây điện và bộ sạc khi các cơn sét để tránh bị điện giật hoặc cháy.
  - Không để những vật sắc cạnh như răng, móng động vật, tiếp xúc với pin. Có nguy cơ gây ra cháy.
  - Không gọi hoặc nghe trong khi nạp bởi vì nó có thể làm đoản mạch điện thoại và/hoặc gây ra điện giật hoặc cháy.





### Ngắt kết nối với bộ sạc

Rút bộ sạc ra khỏi điện thoại bằng cách nhấn hai nút ở cạnh đầu cắm như hướng dẫn trong hình.





## Những Chức Năng Thông Thường



### Cách gọi

1. Đảm bảo rằng điện thoại của bạn được bật.
2. Nhập số điện thoại bao gồm cả mã vùng. Để sửa một trên màn hình hiển thị, chỉ cần nhấn phím  để xóa một chữ số mỗi lần nhấn phím.
  - ▶ Nhấn và giữ phím  để xóa toàn bộ số.
3. Nhấn phím  để quay số.
4. Khi kết thúc, nhấn phím .

### Thực hiện một Cuộc Gọi bằng Phím Gửi

1. Nhấn phím , và những số gọi đến, gọi đi và nhớ gần nhất sẽ được hiển thị.
2. Chọn số mong muốn bằng cách sử dụng phím điều hướng.
3. Nhấn phím .

### Gọi Quốc Tế

1. Nhấn và giữ phím  để nhập mã quốc tế. Dấu '+' có thể được thay thế bằng mã truy cập quốc tế.
2. Nhập mã nước, mã vùng, và số điện thoại cần gọi.
3. Nhấn phím .

### Kết thúc Cuộc gọi

Khi bạn kết thúc một cuộc gọi, nhấn phím .

### Thực hiện một Cuộc gọi từ Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại được gọi thường xuyên trong thẻ SIM cũng như trong bộ nhớ của điện thoại dưới dạng Danh bạ.

Bạn có thể gọi một số đơn giản bằng cách tìm tên trong danh bạ. Để có thêm chi tiết về chức năng danh bạ, vui lòng xem trang 43.




## Điều chỉnh Âm Lượng

Khi đang gọi, nếu bạn muốn điều chỉnh âm lượng tai nghe, sử dụng các phím bên của điện thoại.


Ở chế độ chờ, bạn có thể điều chỉnh âm lượng phím sử dụng các phím bên.

## Nhận Cuộc Gọi

Khi bạn nhận một cuộc gọi, điện thoại sẽ đổ chuông và biểu tượng điện thoại nháy trên màn hình. Nếu người gọi có thể được nhận dạng, số điện thoại của người gọi (hoặc tên nếu được lưu trong Danh bạ) được hiển thị.


1. Mở điện thoại và nhấn phím  hoặc phím mềm bên trái để nhận cuộc gọi đến. Nếu tùy chọn menu Phím Bất Kỳ (Menu 7.4.2) đã được đặt là , nhấn phím bất kỳ trừ phím  hoặc phím mềm bên phải sẽ trả lời cuộc gọi.

**!** Lưu ý Để từ chối một cuộc gọi đến, nhấn và giữ phím bên ở bên trái của điện thoại.

2. Kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng điện thoại lại hoặc nhấn phím .

**!** Lưu ý Bạn có thể trả lời một cuộc gọi trong khi sử dụng Danh bạ hoặc các chức năng menu khác.

## Cường Độ Tín Hiệu

Nếu bạn đang ở trong một tòa nhà, đến gần cửa sổ có thể giúp thu sóng tốt hơn. Bạn có thể xem cường độ tín hiệu nhờ chỉ báo (  ) trên màn hình hiển thị của điện thoại của bạn.

## Nhập Văn Bản

Bạn có thể nhập các ký tự chữ và số bằng cách sử dụng các phím số của điện thoại.

Ví dụ, lưu tên trong Danh bạ, viết tin nhắn, lập lịch làm việc trong lịch, tất cả đều yêu cầu nhập văn bản.

Bạn có thể sử dụng các phương pháp nhập văn bản sau cho điện thoại của bạn.

- ❶ **Lưu ý** Một số trường có thể chỉ cho phép một chế độ nhập văn bản (ví dụ, số điện thoại trong các trường Danh bạ).


### Chế Độ T9

Chế độ này cho phép bạn nhập các từ mà chỉ cần một lần nhấn cho mỗi chữ. Mỗi phím trên bàn phím có nhiều chữ. Chế độ T9 tự động so sánh các lần nhấn của bạn với một từ điển ngôn ngữ cài sẵn để xác định từ thích hợp, và nhờ đó yêu cầu số lần nhấn phím ít hơn nhiều so với chế độ ABC thông thường.

### Chế Độ ABC

Chế độ này cho phép bạn nhập các chữ cái bằng cách nhấn phím có chữ mong muốn một, hai, ba hoặc bốn lần cho tới khi chữ này được hiển thị.

### Chế Độ 123 (Chế Độ Chữ Số)


Nhập các số sử dụng một lần nhấn cho mỗi chữ số. Để chuyển sang chế độ 123 trong trường nhập chữ, nhấn phím  và giữ cho tới khi chế độ 123 được hiển thị.

### Chế Độ Ký Hiệu

Chế độ này cho phép bạn nhập những ký tự đặc biệt  .


### Thay đổi Chế Độ Nhập Văn Bản



1. Khi bạn ở trong một trường cho phép nhập các ký tự, bạn sẽ nhận thấy chỉ báo chế độ nhập văn bản ở góc bên phải phía trên của màn hình.

2. Nếu bạn muốn đổi chế độ, nhấn . Những chế độ khả dụng sẽ được đổi.

### Sử dụng Chế Độ T9

Chế độ nhập văn bản tiên đoán T9 cho phép bạn nhập từ một cách dễ dàng với số lần nhấn ít nhất. Khi bạn nhấn mỗi phím, điện thoại bắt đầu hiển thị các chữ mà nó nghĩ là bạn đang nhập dựa trên một từ điền cài sẵn. Khi thêm một từ nào đấy vào, từ đó sẽ thay đổi đến những từ có trong từ điển.

**❗ Lưu ý** Bạn có thể chọn một ngôn ngữ T9 khác từ tùy chọn menu hoặc nhấn và giữ phím . Trong cài đặt mặc định của điện thoại, chế độ T9 bị vô hiệu.

1. Khi bạn ở chế độ nhập văn bản tiên đoán T9, bắt đầu nhập một từ bằng cách nhấn các phím  đến . Nhấn một phím cho mỗi chữ cái.

▶ Từ thay đổi khi các chữ cái được nhập vào - không cần để tâm tới màn hình cho tới khi cả từ được nhập.



▶ Nếu từ này vẫn không đúng sau khi nhập đầy đủ, nhấn phím điều hướng xuống một hoặc nhiều lần để chuyển qua các lựa chọn từ khác.



**Ví dụ:** Nhấn     để nhập **Good**.


Nhấn     [phím điều hướng xuống] để nhập **Home**.

▶ Nếu từ mong muốn không có trong danh sách lựa chọn từ, nhập từ này bằng cách sử dụng chế độ ABC.

2. Nhập cả từ trước khi thay đổi hoặc xóa bất kỳ nhấn phím nào.

3. Hoàn tất mỗi từ bởi một dấu cách bằng cách nhấn phím  hoặc phím .

Để xóa các chữ, nhấn phím . Nhấn và giữ  để liên tục xóa các chữ.




**❗ Lưu ý** Để thoát chế độ nhập văn bản mà không lưu những gì đã nhập, nhấn . Điện thoại trở lại màn hình chờ.

## Sử dụng Chế Độ ABC

Sử dụng các phím  đến  để nhập văn bản của bạn.

1. Nhấn phím có chữ yêu cầu:

- ▶ Một lần cho chữ đầu tiên
- ▶ Hai lần cho chữ thứ hai
- ▶ Và cứ tiếp tục như vậy.

2. Để chèn một dấu cách, nhấn phím  một lần. Để xóa các chữ, nhấn phím . Nhấn và giữ phím  để xóa các chữ.

**! Lưu ý** Xem bảng dưới đây để biết thêm thông tin về các ký tự có thể nhập sử dụng các phím.

Phím	Các ký tự theo Thứ Tự Hiện Thị	
	Chữ Hoa	Chữ Thường
	. , / ? ! - : " ' 1	. , / ? ! - : ' " 1
	A B C 2 Ä Å Æ Ç	a b c 2 ä å æ ç
	D E F 3 È É Ê	d e f 3 è é ê
	G H I 4 Ì Í Î Ñ	g h i 4 ì í î ñ
	J K L 5	j k l 5
	M N O 6 Ñ Ò Ó Ô Õ Ö	m n o 6 ñ ò ó ô õ ö
	P Q R S 7 ß Ş	p q r s 7 ß ş
	T U V 8 Û Ü Ú Û	t u v 8 ù ú û
	W X Z Y 9	w x z y 9
	Dấu Cách 0	Dấu Cách 0

### Sử dụng Chế Độ 123 (Chữ Số)

Chế độ 123 cho phép bạn nhập các chữ số trong tin nhắn văn bản (ví dụ, số điện thoại).



Nhấn các phím tương ứng với các chữ số cần nhập trước khi trở lại chế độ nhập văn bản thích hợp theo cách thủ công.

### Sử Dụng Chế Độ Ký Hiệu

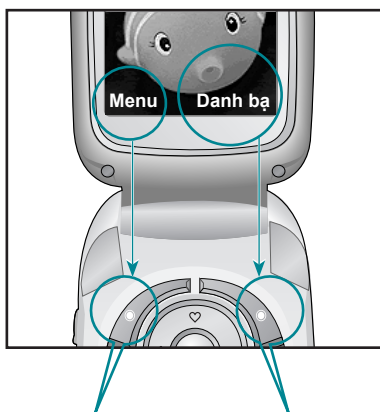
Chế Độ Ký Hiệu cho phép bạn nhập nhiều ký hiệu khác nhau hay những ký tự đặc biệt.

Để nhập ký hiệu, nhấn phím . Sử dụng các phím điều hướng để chọn ký hiệu mong muốn và nhấn phím [OK].

## Chọn Chức Năng và Tùy Chọn

Điện thoại của bạn cung cấp một tập hợp các chức năng cho phép bạn tùy chỉnh điện thoại. Các chức năng này được bố trí trong các menu và menu phụ, được truy cập qua hai phím mềm được đánh dấu  và . Mỗi menu và menu phụ cho phép bạn xem và thay đổi cài đặt của một chức năng cụ thể.

Vai trò của các phím mềm tùy thuộc vào từng chức năng; nhấn trên dòng dưới cùng của màn hình ngay trên mỗi phím chỉ thị vai trò hiện thời của phím.



Nhấn phím mềm bên trái để truy cập vào Menu hiện có.

Nhấn phím mềm bên phải để truy cập vào Danh bạ hiện có.

## Menu Trong Khi Gọi

Điện thoại của bạn cung cấp một số chức năng điều khiển mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi. Để truy cập những chức năng này trong khi gọi, nhấn phím mềm bên trái **[Tùy chọn]**.


### Trong Khi Gọi

Menu được hiển thị trên màn hình trong khi gọi khác với menu chính mặc định được hiển thị ở chế độ chờ, và các tùy chọn được mô tả dưới đây.


### Thực hiện một Cuộc Gọi Thứ Hai (Tùy Thuộc vào Mạng)


Bạn có thể tìm một số điện thoại mà bạn muốn gọi từ Danh bạ điện thoại để thực hiện một cuộc gọi thứ hai. Nhấn phím mềm bên Phải sau đó chọn Danh bạ.

### Chuyển Giữa Hai Cuộc Gọi


Để chuyển giữa hai cuộc gọi, nhấn phím  hoặc phím mềm bên trái, sau đó chọn **Hoán đổi**.


### Trả Lời Cuộc Gọi Đến

Để trả lời một cuộc gọi đến khi điện thoại đổ chuông, đơn giản chỉ cần nhấn phím . Điện thoại cũng có thể báo cho bạn biết về một cuộc gọi đến trong khi bạn đang đàm thoại. Một âm báo trong tai nghe, và màn hình sẽ hiển thị rằng có một cuộc gọi thứ hai đang chờ. Chức năng này, được biết đến như là **Cuộc Gọi Chờ**, với điều kiện mạng của bạn hỗ trợ dịch vụ này. Để biết cách kích hoạt và bỏ kích hoạt chức năng này, xem **Cuộc Gọi Chờ** (Menu 7.4.4).

Nếu Cuộc Gọi Chờ được bật, bạn có thể tạm giữ cuộc gọi đầu tiên và trả lời cuộc gọi thứ hai, bằng cách nhấn .

### Từ Chối Cuộc Gọi Đến

Bạn có thể từ chối một cuộc gọi đến mà không trả lời, đơn giản chỉ cần nhấn phím .

Trong khi gọi, bạn có thể từ chối một cuộc gọi đến bằng cách nhấn phím .

### Tắt Âm Micro

Bạn có thể tắt micro trong khi gọi bằng cách nhấn phím [T.chọn] sau đó chọn [Tắt tiếng]. Có thể bật lại Micro bằng cách nhấn [Bật tiếng]. Khi tắt Mic, người gọi tới không thể nghe thấy bạn, nhưng bạn vẫn có thể nghe thấy họ.



### Âm DTMF trong khi gọi

Để bật âm DTMF trong khi gọi (ví dụ để sử dụng điện thoại cùng với tổng đài điện thoại tự động) nhấn phím [T.chọn] tiếp theo chọn Bật DTMF. Chọn Tắt DTMF để vô hiệu âm DTMF. Âm DTMF thường được bật

### Cuộc Gọi Hội Nghị

Cuộc gọi hội nghị mang đến cho bạn khả năng đàm thoại cùng lúc với nhiều người nếu được nhà cung cấp dịch vụ mạng hỗ trợ. Một cuộc gọi nhiều người được thiết lập khi bạn đang có một cuộc gọi và một cuộc gọi khác đang ở chế độ chờ, cả hai cuộc gọi này đều đã được nhận. Khi một cuộc gọi nhiều người được thiết lập, người thiết lập có thể thêm, ngắt hoặc tách các cuộc gọi đó ra (có nghĩa là tách một cuộc gọi ra khỏi cuộc gọi nhiều người nhưng vẫn giữ cuộc gọi đó). Số thành viên tối đa là năm người. Khi được cài đặt thì bạn có thể điều khiển cuộc gọi nhiều người cũng như thêm vào cuộc gọi mới.

### Thực Hiện Cuộc Gọi Thứ Hai

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi thứ hai trong khi đang đàm thoại. Nhập số thứ hai và nhấn phím . Khi cuộc gọi thứ hai được kết nối, cuộc gọi đầu tiên tự động được tạm giữ. Bạn có thể chuyển giữa các cuộc gọi, bằng cách nhấn phím .


## Thiết Lập Cuộc Gọi Hội Nghị

Để thiết lập một cuộc gọi hội nghị, tạm dừng một cuộc gọi và trong khi cuộc gọi hoạt động vẫn đang kết nối, nhấn phím mềm bên trái và sau đó chọn mục Kết nối tất cả trong mục Cuộc gọi nhiều người.

## Cuộc Gọi Riêng trong một Cuộc Gọi Hội Nghị

Để thực hiện một cuộc gọi riêng với một người trong cuộc gọi hội nghị, hiển thị số của người muốn gọi lên màn hình, sau đó nhấn phím mềm bên trái. Chọn menu Riêng tư của Cuộc gọi hội nghị để đặt những người gọi khác tạm dừng.

## Kết thúc Cuộc Gọi Hội Nghị

Người gọi trong cuộc gọi hội nghị đang được hiển thị có thể được ngắt kết nối bằng cách nhấn phím  .

# Sơ đồ menu



## 1 Cấu hình

- 1 Chỉ rung
- 2 Im lặng
- 3 Thông thường
- 4 Tiếng to
- 5 Tai nghe



## 2 Nhật ký cuộc gọi

- 1 Cuộc gọi bị nhỡ
- 2 Cuộc gọi đã nhận
- 3 Số đã gọi
- 4 Xóa
- 5 Cuộc cuộc gọi
- 6 Thông tin GPRS



## 3 Công cụ

- 1 Máy tính
- 2 Đổi đơn vị đo
- 3 Giờ quốc tế
- 4 Ghi âm
- 5 Tình trạng bộ nhớ



## 4 Sổ tay

- 1 Danh bạ
- 2 Lịch làm việc
- 3 Ghi nhớ



## 5 Tin nhắn

- 1 Soạn tin SMS
- 2 Soạn tin MMS
- 3 Hộp thư đến
- 4 Hộp thư đi
- 5 Bản thảo
- 6 Nghe thư thoại
- 7 Dịch vụ thông tin
- 8 Câu mẫu
- 9 Cài đặt



### 6 Máy ảnh

- 1 Chụp thường
- 2 Chụp ghép
- 3 Chụp liên tục
- 4 Album
- 5 Cài đặt



### 7 Cài đặt

- 1 Báo thức
- 2 Ngày & Giờ
- 3 Cài đặt Đ.Thoại
- 4 Cài đặt cuộc gọi
- 5 Cài đặt bảo vệ
- 6 Cài đặt mạng
- 7 Về cài đặt mặc định
- 8 Cài đặt GPRS



### 8 Dịch vụ

- 1 Internet



### 9 Tải về

- 1 Ứng dụng khác
- 2 Hình ảnh
- 3 Âm thanh

# Cấu hình

## Mục 1


Trong Cấu hình, bạn có thể cài đặt riêng và tùy chỉnh âm điện thoại phù hợp với các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi khác nhau.

Có sáu Cấu hình được cài sẵn: **Chỉ rung**, **Im lặng**, **Thông thường**, **Tiếng To**, và **Tai nghe**. Mỗi Cấu hình có thể được tùy chỉnh.

Nhấn phím mềm bên trái [**Chọn**] và chọn **Cấu hình** sử dụng các phím điều hướng lên/xuống.


### Kích hoạt

Mục 1.X.1

1. Một danh sách các Cấu hình được hiển thị.
2. Trong danh sách **Cấu hình**, cuộn xuống chế độ bạn muốn kích hoạt và nhấn phím mềm bên phải  [**Chọn**] hoặc phím OK.
3. Sau, đó chọn **Kích hoạt**.

### Cài đặt riêng

Mục 1.X.2

Cuộn tới Cấu hình mong muốn trong danh sách Cấu hình. Sau khi nhấn phím  mềm bên trái hoặc phím OK, chọn **Cài đặt riêng**. Lựa chọn cài đặt Cấu hình mở ra. Đặt lựa chọn như bạn muốn.

- ▶ **Báo có cuộc gọi:** Đặt kiểu báo cuộc gọi đến.
- ▶ **Nhạc chuông:** Chọn kiểu chuông từ danh sách.
- ▶ **Âm lượng chuông:** Đặt âm lượng chuông.
- ▶ **Kiểu báo tin nhắn:** Đặt kiểu báo tin nhắn.
- ▶ **Chuông tin nhắn:** Chọn âm báo tin nhắn.
- ▶ **Âm bàn phím:** Chọn âm báo bàn phím bạn muốn.
- ▶ **Âm lượng bàn phím:** Đặt âm lượng bàn phím.
- ▶ **Chuông mờ nắp:** Cho phép cài âm khi bật nắp điện thoại tùy theo môi trường.
- ▶ **Âm lượng hiệu ứng:** Đặt âm lượng của hiệu ứng âm.
- ▶ **Âm lượng bật/tắt máy:** Đặt âm lượng chuông khi tắt/bật điện thoại.

► **Trả lời tự động:** Chức năng này chỉ có thể kích hoạt khi điện thoại được nối với bộ tai nghe hoặc bộ rảnh tay.



- **Tắt:** Điện thoại sẽ không tự động trả lời cuộc gọi.
- **Sau 5 giây:** Sau 5 giây, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi.
- **Sau 10 giây:** Sau 10 giây, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi.

## Đổi tên

Mục 1.X.3

Bạn có thể đổi tên một Cấu hình và đặt tên bất kỳ mà bạn muốn cho nó.

❗ **Lưu ý** **Chỉ rung**, **Im lặng** và **Tai nghe** là những Cấu hình không thể đổi tên.

1. Để đổi tên một Cấu hình, cuộn xuống chế độ trong danh sách chế độ và sau khi nhấn phím mềm bên trái  hoặc phím OK, chọn **Đổi tên**.
2. Nhập tên bạn muốn và nhấn phím OK hoặc phím mềm bên trái  [OK].

# Nhật ký cuộc gọi

## Mục 2

Bạn có thể kiểm tra danh sách các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến, và cuộc gọi đi chỉ khi mạng của bạn hỗ trợ Nhận Dạng Số Gọi (CLI) trong vùng dịch vụ .

Số và tên (nếu có) được hiển thị cùng với ngày và giờ gọi. Bạn cũng có thể xem thời gian của cuộc gọi.

### Cuộc gọi bị nhỡ

#### Mục 2.1

Tùy chọn này cho phép bạn xem 10 cuộc gọi không được trả lời gần đây. Bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu số vào Danh bạ điện thoại.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu cả hai vào Danh bạ điện thoại
- Gửi một tin nhắn tới số này
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách

### Cuộc gọi đã nhận

#### Mục 2.2

Lựa chọn này cho phép bạn xem 10 cuộc gọi đến gần đây. Bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu số vào Danh bạ điện thoại.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu cả hai vào Danh bạ điện thoại
- Gửi một tin nhắn tới số này
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách

## Số đã gọi

### Mục 2.3

Tùy chọn này cho phép bạn xem 20 cuộc gọi đi (đã gọi được hoặc gọi nhưng không thành công) gần đây.

Bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu số vào Danh bạ điện thoại.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu cả hai vào Danh bạ điện thoại
- Gửi một tin nhắn tới số này
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách

## Xóa

### Mục 2.4

Bạn có thể xóa tất cả các cuộc gọi mới nhất trong các mục **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi đã nhận**, **Số đã gọi** hoặc **Mọi cuộc gọi**.


## Cước cuộc gọi

### Mục 2.5

### Thời lượng

#### Mục 2.5.1

Cho phép bạn xem thời lượng của các cuộc gọi đến và đi. Bạn cũng có thể đặt lại thời gian gọi. Có những bộ tính giờ sau:

- ▶ **Cuộc mới nhất:** Thời lượng của cuộc gọi gần đây nhất.
- ▶ **Mọi cuộc gọi:** Tổng thời lượng của tất cả các cuộc gọi đi và các cuộc gọi đến kể từ lần đặt lại bộ tính giờ gần đây nhất.
- ▶ **Cuộc gọi đã nhận:** Thời lượng của các cuộc gọi đến.
- ▶ **Số đã gọi:** Thời lượng của các cuộc gọi đi.
- ▶ **Cài đặt lại:** Cho phép bạn xóa thời lượng của tất cả các cuộc gọi bằng cách nhấn phím mềm bên trái  [Có].

## Cước cuộc gọi

Mục 2.5.2

Chức năng này cho phép bạn kiểm tra cước phí của cuộc gọi vừa gọi, của tất cả cuộc gọi, cước phí còn lại và cài lại cước phí. Để cài lại cước phí, bạn cần có mã PIN2.

## Cài đặt

Mục 2.5.3

### (Phụ thuộc thẻ SIM)

- ▶ **Đặt cước:** Bạn có thể cài đặt loại tiền và đơn vị tiền tệ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận giá tính đơn vị. Để chọn loại tiền tệ hoặc đơn vị trong menu này, bạn cần có mã PIN2.
- ▶ **Đặt tín dụng:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn giới hạn cước phí các cuộc gọi theo đơn vị tính cước đã chọn. Nếu bạn chọn **Độc**, số đơn vị còn lại sẽ hiển thị. Nếu bạn chọn **Đổi**, bạn có thể thay đổi mức giới hạn cước phí.
- ▶ **Hiển thị tự động:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn xem cước phí cuộc gọi vừa thực hiện một cách tự động. Nếu bạn chọn **Bật**, bạn có thể xem cước phí mới nhất khi cuộc gọi vừa kết thúc.

## Thông tin GPRS

Mục 2.6

Bạn có thể kiểm tra tổng dung lượng dữ liệu đã truyền tải trên mạng qua GPRS. Ngoài ra, bạn cũng có thể xem tổng thời lượng kết nối mạng.

## Thời lượng

Mục 2.6.1

Bạn có thể kiểm tra thời lượng của **Cuộc mới nhất** và **Mọi cuộc gọi**. Bạn cũng có thể cài đặt lại bộ đếm giờ cuộc gọi.

## D.lượng dữ liệu

Mục 2.6.2

Bạn có thể kiểm tra dung lượng **Đã gửi**, **Đã nhận** hoặc **Tất cả** và **Về mặc định** tất cả.




# Công cụ




## Mục 3

### Máy tính

#### Mục 3.1

Menu này có các chức năng chuẩn như +, -, x, ÷: **Cộng**, **Trừ**, **Nhân** và **Chia**.







1. Nhập số bằng cách nhấn các phím số.
2. Dùng các phím điều hướng để chọn phép toán cần dùng.
3. Sau đó nhập các số cần tính vào.
4. Nhấn  [Kết quả] để xem kết quả.
5. Nhấn  [Đặt lại] hoặc nhập số khác vào để lặp lại quá trình trên.
6. Để kết thúc chức năng **Máy tính**, nhấn  [Trở lại].

❗ **Lưu ý** Sử dụng phím  để xóa số hoặc phép toán. Nếu bạn nhấn phím , bạn có thể nhập một số âm. Ngoài ra, nhấn phím  bạn có thể nhập một số thập phân.

### Đổi đơn vị đo

#### Mục 3.2



Chức năng này chuyển đổi số đo sang một đơn vị bạn muốn. Có 4 loại số đo có thể được chuyển đổi là: **Độ dài**, **Diện tích**, **Trọng lượng** và **Thể tích**.

1. Bạn có thể chọn một trong bốn loại đơn vị đo lường bằng cách nhấn phím  [Đơn vị].
2. Chọn loại đơn vị chuẩn bằng cách nhấn phím  (va) .
3. Chọn loại đơn vị bạn muốn quy đổi bằng cách nhấn phím  và .
4. Bạn có thể kiểm tra lại giá trị quy đổi của đơn vị mong muốn. Bạn cũng có thể nhập số thập phân bằng cách nhấn phím .

## Giờ quốc tế

### Mục 3.3

Bạn có thể xem giờ của những thành phố lớn trên thế giới.

1. Chọn thành phố thuộc múi giờ mong muốn bằng cách nhấn phím .
2. Bạn cũng có thể cài đặt giờ hiện tại của thành phố bạn chọn bằng cách nhấn  [Cài đặt].

## Ghi âm



### Mục 3.4

Tính năng ghi nhớ giọng nói cho phép bạn ghi âm tối đa 10 tin nhắn thoại và mỗi tin có độ dài tối đa 20 Giây.

### Ghi âm

#### Mục 3.4.1

Bạn có thể ghi âm thoại trong menu Ghi âm.

1. Khi quá trình thu âm bắt đầu, thông báo Đang thu và thời lượng thu còn lại sẽ hiển thị.
2. Nếu bạn muốn kết thúc việc ghi âm, nhấn phím  [Lưu].
3. Nhập tiêu đề vào rồi nhấn  [OK].

### Xem d.sách

#### Mục 3.4.2

Điện thoại sẽ hiển thị danh sách đoạn ghi nhớ giọng nói. Bạn có thể Phát lại và Xóa đoạn ghi nhớ đã ghi âm.


## Tình trạng bộ nhớ

### Mục 3.5

Bạn có thể kiểm tra dung lượng trống và đã sử dụng của mỗi vùng bộ nhớ, bộ nhớ SIM. Bạn có thể truy nhập menu của mỗi vùng bộ nhớ.

## Danh bạ

## Mục 4.1


- ❗ **Lưu ý** Ở chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải  [Danh bạ] để truy cập trực tiếp.

## Tìm kiếm


Mục 4.1.1

## (Gọi điện từ danh bạ)

1. Chọn **Tim kiếm** bằng cách nhấn phím mềm bên trái  [Chọn] hoặc [OK].

2. Nhập tên bạn muốn tìm hoặc chọn phím mềm bên trái  [Danh sách] để xem tất cả Danh bạ điện thoại.

- ❗ **Lưu ý** Tìm nhanh bằng cách nhập ký tự đầu tiên của tên hoặc số điện thoại mà bạn muốn tìm.









3. Nếu bạn muốn chỉnh sửa, xóa, sao chép một mục hoặc thêm câu thoại, chọn  [T.chọn]. Menu sau đây sẽ hiển thị.

- ▶ **Sửa:** Bạn có thể soạn tên, số, nhóm, đặc tính và hình bằng cách sử dụng phím điều hướng.
- ▶ **Soạn tin SMS/MMS:** Sau khi bạn tìm thấy số cần tìm, bạn có thể gửi một tin nhắn chữ/địa phương tiện tới số đã chọn.
- ▶ **Sao chép:** Bạn có thể sao chép một mục từ thẻ SIM vào điện thoại hoặc từ điện thoại vào thẻ SIM.
- ▶ **Số chính:** Bạn có thể chọn một trong các số điện thoại di động, số điện thoại nhà, số điện thoại văn phòng mà bạn thường sử dụng. Sau khi bạn đặt cài đặt này, số chính sẽ được hiển thị trước, khi bạn tìm kiếm.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa một mục.

**Thêm**

## Mục 4.1.2

Bạn có thể tạo một danh bạ mới bằng cách sử dụng chức năng này. Dung lượng bộ nhớ điện thoại có thể chứa 200 mục. Dung lượng bộ nhớ thẻ SIM tùy thuộc nhà cung cấp dịch vụ mạng. Bạn cũng có thể lưu 20 ký tự cho mỗi tên trong Bộ nhớ điện thoại và lưu các ký tự trong thẻ SIM. Số ký tự phụ thuộc vào tính năng của thẻ SIM.

1. Chọn **Thêm mới** bằng cách nhấn phím mềm bên trái  [Chọn] hoặc [OK].
2. Chọn bộ nhớ mà bạn muốn lưu vào: Thẻ **SIM** hoặc **Điện thoại**. Nếu cài số điện thoại, bạn cần chọn số điện thoại mà bạn muốn làm Số máy chính.
  - a. Nhấn  [Chọn] để nhập một tên.
  - b. Nhấn  [OK] rồi nhập một số.
  - c. Nhấn  [OK].
  - d. Bạn có thể cài đặt một nhóm cho mục tên đó bằng cách nhấn :
  - e. Bạn có thể cài một ký tự và hình ảnh cho mục tên đó bằng cách nhấn , , .

**Nhóm người gọi**

## Mục 4.1.3



Bạn có thể lập danh sách tối đa 20 thành viên trong một nhóm. Bạn có thể lập danh sách tối đa 7 nhóm.



- ▶ **D.sách thành viên:** Hiện thị các thành viên của nhóm mà bạn đã chọn.
- ▶ **Chuông nhóm:** Cho phép bạn định kiểu chuông cho cuộc gọi của các thành viên trong nhóm.
- ▶ **Biểu tượng nhóm:** Cho phép bạn chọn biểu tượng cho nhóm.
- ▶ **Thêm thành viên:** Bạn có thể thêm thành viên vào nhóm. Mỗi nhóm không được quá 20 thành viên.

- ▶ **Xóa thành viên:** Bạn có thể xóa thành viên khỏi Danh sách thành viên của nhóm. Tuy nhiên, tên và số điện thoại của thành viên đó vẫn còn trong danh bạ.
- ▶ **Đổi tên:** Bạn có thể thay đổi tên nhóm.

## Quay số nhanh



Mục 4.1.4

Bạn có thể gán cho mỗi phím từ  đến  một mục trong danh sách Tên. Bạn có thể gọi trực tiếp bằng cách nhấn phím này.

1. Ở chế độ chờ, nhấn  [Danh bạ] để vào menu danh bạ.
2. Di chuyển đến **Quay số nhanh** rồi nhấn  [Chọn].
3. Nếu bạn muốn thêm số vào chức năng Quay số nhanh, chọn mục (**Trống**). Sau đó, bạn có thể tìm tên trong danh bạ để gán.
4. Chọn tên được chỉ định quay số nhanh rồi chọn **Đổi** hoặc **Xóa** để chỉnh sửa tên.

## Cài đặt

Mục 4.1.5

1. Nhấn phím  [Danh bạ] khi ở chế độ chờ.
2. Di chuyển đến Cài đặt rồi nhấn phím  [Chọn].

### ▶ Đặt bộ nhớ

Di chuyển đến mục **Đặt bộ nhớ** rồi nhấn phím  [Chọn].


- Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, điện thoại sẽ hỏi bạn muốn lưu các mục tên trong danh bạ bằng bộ nhớ nào.
- Nếu bạn chọn **SIM** hoặc **Điện thoại**, điện thoại sẽ lưu mục tên mới vào SIM hoặc điện thoại.

### ▶ Tìm kiếm

Di chuyển đến mục **Tìm kiếm** rồi nhấn phím  [Chọn].

- Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, điện thoại sẽ hỏi kiểu tìm kiếm là gì.
- Nếu bạn chọn **Tên** hoặc **Số**, điện thoại sẽ tìm mục tên theo Tên hoặc Số điện thoại.

► **Xem lựa chọn**



Di chuyển đến mục **Xem lựa chọn** rồi nhấn  [Chọn].

- **Theo tên:** Cài đặt cho danh bạ chỉ hiển thị tên.
- **Có hình:** Cài đặt cho danh bạ hiển thị thông tin cá nhân và hình ảnh.
- **Tên & Số:** Đặt danh sách số điện thoại có hiển thị tên và số.

## Sao chép tất cả

Mục 4.1.6





Bạn có thể sao chép/chuyển các mục tên trong bộ nhớ thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại hoặc ngược lại.

1. Ở chế độ chờ, nhấn  [Danh bạ] để vào menu danh bạ trước.
2. Di chuyển **Sao chép tất cả**, sau đó nhấn phím  [Chọn] để truy nhập vào menu này.
  - **SIM sang ĐT:** Để sao chép mục từ Thẻ SIM sang Bộ nhớ điện thoại.
  - **ĐT sang SIM:** Để sao chép mục từ Bộ nhớ điện thoại sang Thẻ SIM.
3. Bạn sẽ thấy các menu phụ sau:
  - **Giữ mục gốc:** Khi sao chép, Số điện thoại gốc sẽ được giữ.
  - **Xóa mục gốc:** Khi sao chép, Số điện thoại gốc sẽ bị xóa.

## Xóa tất cả

Mục 4.1.7

Bạn có thể xóa tất cả các mục trong SIM và Điện thoại. Chức năng này yêu cầu Mã bảo vệ.






1. Nhấn  [Danh bạ] ở chế độ chờ và chọn Xóa tất cả, nhấn  [Chọn].
2. Sau đó chọn bộ nhớ cần xóa.
3. Nhập mã bảo vệ vào rồi nhấn  [OK] hoặc  [Trở lại].

## Thông tin

Mục 4.1.8




### ► Số gọi dịch vụ

Sử dụng chức năng này để truy nhập danh sách các dịch vụ cụ thể do nhà điều hành mạng cung cấp (nếu được thẻ SIM hỗ trợ).

1. Trước tiên, mở Danh bạ bằng cách nhấn  [Danh bạ] ở chế độ chờ và chọn mục **Thông tin**.
2. Di chuyển thanh sáng đến mục **Số gọi dịch vụ**, sau đó nhấn phím  [Chọn] để truy nhập vào menu này.
3. Tên của các dịch vụ hiện có sẽ hiển thị.
4. Dùng phím  và  để chọn dịch vụ mà bạn muốn truy nhập. Nhấn phím  [Gửi].

### ► Trạng thái bộ nhớ

Chức năng này cho phép bạn kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong danh bạ.

1. Ở chế độ chờ, nhấn  [Danh bạ] để vào menu danh bạ. Chọn mục **Thông tin** bằng cách nhấn phím  [Chọn].
2. Di chuyển đến mục **Trạng thái bộ nhớ** rồi nhấn  [OK].

### ► Số máy chủ (tùy thuộc SIM)

Bạn có thể lưu và kiểm tra số của chính mình trên thẻ SIM.

## Lịch làm việc

## Mục 4.2

Khi vào menu này, một Lịch sẽ được hiển thị. Ở phía trên màn hình điện thoại có các phần để hiển thị ngày. Bất cứ khi nào bạn thay đổi ngày, lịch sẽ được cập nhật theo ngày đó. Một khung hình vuông sẽ xác định ngày cụ thể. Nếu bạn thấy một đường thẳng gạch dưới một ngày trên lịch, điều đó có nghĩa là ngày đó có việc cần làm hoặc ghi nhớ cho ngày đó. Chức năng này sẽ nhắc nhở bạn về lịch làm việc và các ghi nhớ. Điện thoại sẽ phát âm báo nếu bạn đã cài cho ghi chú này.

Để thay đổi ngày, tháng và năm.

Phím	Mô tả	Phím	Mô tả
	Hàng năm		Hàng tuần
	Hàng tháng		Hàng ngày

Trong chế độ lập biểu, nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn] theo cách sau;

## Thêm

## Mục 4.2.1

Cho phép bạn thêm lập biểu và bản ghi nhớ mới cho ngày đã chọn. Bạn có thể lưu nhiều nhất là 20 ghi nhớ.

Nhập chủ đề và nhấn phím mềm bên phải [OK]. Bạn nhập thông tin thích hợp trong mục sau; **Giờ**, **Lặp lại** và **Báo thức**.

## Xem




## Mục 4.2.2

Xem tất cả lập biểu và bản ghi nhớ cho ngày đã chọn. Sử dụng , để duyệt qua các danh sách ghi nhớ. Nếu bạn đặt báo thức cho ghi nhớ, biểu tượng báo thức sẽ được hiển thị.

Nếu bạn muốn xem ghi nhớ dưới dạng chi tiết, nhấn phím mềm bên trái [Chọn]. Nhấn phím [Chọn] để xóa hay chỉnh sửa ghi chú bạn chọn.

**Xem tất cả**

Mục 4.2.3

Hiển thị tất cả ghi chú mà bạn đã cài cho các ngày. Dùng phím ,  để lựa chọn trong danh sách các ghi chú. Nếu bạn muốn xem ghi nhớ dưới dạng chi tiết, nhấn phím mềm bên trái  [Chọn].

**Xóa lịch cũ**

Mục 4.2.4

Bạn có thể xóa các ghi chú cũ đã được thông báo.





**Xóa tất cả**

Mục 4.2.5

Bạn có thể xóa tất cả ghi chú.

**Ghi nhớ**

Mục 4.3

1. Chọn Bản ghi nhớ bằng cách nhấn phím mềm bên trái  [Chọn].
  2. Nếu trống, Thêm mới bằng cách nhấn phím mềm bên trái  [Thêm].
  3. Nhập ghi nhớ vào rồi nhấn  [OK].
- !** Lưu ý Nếu bạn muốn đổi chế độ nhập văn bản, nhấn  theo thứ tự.

# Tin nhắn



## Mục 5

Menu này bao gồm các chức năng liên quan đến SMS (Dịch vụ Tin nhắn Ngắn), MMS (Dịch vụ Tin nhắn Đa phương tiện), thư thoại, cũng như các tin nhắn dịch vụ của mạng.

### Soạn tin SMS

#### Mục 5.1



Bạn có thể soạn và chỉnh sửa tin nhắn văn bản cũng như kiểm tra sổ trang tin nhắn.

1. Truy nhập vào menu Tin nhắn bằng cách nhấn phím  [Chọn].
2. Nếu bạn muốn soạn một tin nhắn mới, chọn **Soạn tin mới**.
3. Để nhập văn bản dễ dàng hơn, sử dụng T9.
4. Nhấn [Chèn] để kèm theo các thư mục.
5. Nếu bạn muốn cài tùy chọn cho tin nhắn văn bản hoặc để kết thúc việc soạn thảo, nhấn  [Chọn].

- ❗ **Lưu ý** Điện thoại này hỗ trợ chức năng EMS phiên bản 5 dùng để gửi hình màu, âm thanh, các kiểu văn bản, v.v... Điện thoại của hãng khác có thể không nhận được hình ảnh, âm thanh hoặc kiểu văn bản mà bạn đã gửi nếu không hỗ trợ chức năng này.

### T.chọn

- ▶ **Gửi:** Gửi tin nhắn văn bản

1. Nhập số điện thoại của người nhận.
2. Nhấn phím  để thêm nhiều người nhận.
3. Bạn có thể thêm số điện thoại vào trong sổ điện thoại.
4. Nhấn phím  sau khi nhập số.

Tất cả các tin nhắn sẽ tự động được lưu vào trong thư mục hộp thư đi, ngay cả khi không gửi được.

- ▶ **Lưu:** Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi.
- ▶ **Kiểu chữ:** Bạn có thể chọn Kích cỡ và Kiểu phông chữ.

- ▶ **Màu:** Bạn có thể chọn màu cho phông chữ và nền.
- ▶ **Căn hàng:** Bạn có thể căn nội dung tin nhắn vào Phải, Trung tâm, Trái.
- ▶ **Ngôn ngữ T9:** Chọn kiểu nhập T9 (**T9Abc/T9abc/T9ABC**).
- ▶ **Thoát:** Nếu bạn nhấn phím **Thoát** trong khi đang soạn tin nhắn, bạn có thể kết thúc việc soạn thảo và trở về menu Tin nhắn. Tin nhắn mà bạn đã soạn sẽ không được lưu.


### Chèn

- ▶ **Biểu tượng:** Bạn có thể thêm các ký tự đặc biệt.
- ▶ **Hình ảnh:** Bạn có thể chèn những hình có sẵn hoặc những hình trong Thư riêng cho các tin nhắn ngắn.
- ▶ **Âm thanh:** Bạn có thể chèn âm thanh dành cho tin nhắn ngắn.
- ▶ **Mẫu văn bản:** Bạn có thể sử dụng các Mẫu văn bản cài đặt sẵn trong điện thoại.
- ▶ **Danh bạ:** Bạn có thể thêm các số điện thoại hoặc địa chỉ email vào sổ điện thoại.
- ▶ **Danh thiếp:** Bạn có thể thêm chữ ký của bạn vào tin nhắn.

## Soạn tin MMS

## Mục 5.2

Bạn có thể soạn thảo và chỉnh sửa tin nhắn đa phương tiện, kiểm tra dung lượng tin nhắn.

1. Truy nhập và menu **Tin nhắn** bằng cách nhấn phím  [Chọn].
2. Nếu bạn muốn soạn một tin nhắn mới, chọn **Soạn tin MMS**.
3. Bạn có thể soạn một tin nhắn mới hoặc chọn một trong các mẫu tin nhắn đa phương tiện có sẵn.
4. Nhấn **Chèn** để thêm vào **Biểu tượng**, **Ảnh đã chụp**, **Chụp hình**, **Hình ảnh**, **Âm thanh**, **Ghi chú thoại**, **Mẫu văn bản**.

## T.chọn

- ▶ **Gửi:** Bạn có thể gửi tin nhắn đa phương tiện đến nhiều người, cài đặt ưu tiên cho tin nhắn cũng như để gửi sau.
- ❗ **Lưu ý**
  - Tất cả các tin nhắn sẽ tự động được lưu vào trong thư mục hộp thư đi, ngay cả khi không gửi được.
  - Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ của bạn xem có dịch vụ Ưu tiên không.
- ▶ **Xem trước:** Bạn có thể xem trước tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã soạn.
- ▶ **Lưu:** Bạn có thể lưu các tin nhắn đa phương tiện **Thư mục bản thảo** hoặc **Lưu thành mẫu**.
- ▶ **Thêm trang:** Bạn có thể thêm trang mới ở trước hoặc sau trang hiện hành.
- ▶ **Chuyển trang:** Bạn có thể di chuyển đến trang trước hoặc trang sau.
- ▶ **Xóa trang:** Bạn có thể xóa trang hiện tại.
- ▶ **Đặt kiểu trang**
  - **Đặt thời gian:** Bạn có thể cài đặt thời gian cho trang, văn bản, hình ảnh và âm thanh.
  - **Hoán đổi chữ và hình ảnh:** Bạn có thể đổi vị trí của hình ảnh và văn bản của tin nhắn.

- ▶ **Xóa dữ liệu:** Bạn có thể xóa hình ảnh, âm thanh hoặc video trong trang.
- ❗ **Lưu ý** Tùy chọn này có thể được hiển thị chỉ khi tồn tại một phương tiện.
- ▶ **Thêm từ điển T9:** Bạn có thể thêm từ riêng của bạn. Menu này có thể được hiển thị chỉ khi chế độ soạn là T9 (T9Abc/T9abc/T9ABC).
- ▶ **Ngôn ngữ T9:** Chọn kiểu nhập T9.
- ▶ **Thoát:** Bạn có thể trở về menu Tin nhắn.
- ❗ **Lưu ý** Nếu bạn chọn hình ảnh (15k) khi soạn tin nhắn đa phương tiện, thời gian nạp hình sẽ mất ít nhất 15 giây. Hơn nữa, bạn không thể sử dụng bất kỳ phím nào trong khi đang nạp. Sau 15 giây, bạn mới có thể tiếp tục soạn tin nhắn.

## Hộp thư đến

### Mục 5.3

Bạn sẽ được thông báo khi có tin nhắn mới. Các tin nhắn này sẽ được lưu trong Hộp thư đến. Trong Hộp thư đến bạn có thể xác định mỗi tin nhắn bằng biểu tượng. Để biết thêm chi tiết, xem phần hướng dẫn về biểu tượng.


biểu tượng	Hướng dẫn về biểu tượng
	Tin nhắn đa phương tiện
	Tin nhắn ngắn
	Tin nhắn SIM
	Đọc tin nhắn đa phương tiện
	Đọc tin nhắn chữ
	Tin nhắn mở rộng
	Tin nhắn đa phương tiện đã thông báo

Nếu điện thoại thông báo “Không còn chỗ cho tin nhắn SIM” bạn chỉ cần xóa tin nhắn SIM trong Hộp thư đến. Nếu điện thoại hiển thị “Không còn chỗ cho tin nhắn”, bạn có thể tạo chỗ trống bằng cách xóa các tin nhắn, phương tiện và ứng dụng.

### \* Tin nhắn SIM

Tin nhắn SIM là tin nhắn được lưu trong thẻ SIM. Bạn có thể chuyển tin nhắn này vào điện thoại.

Đối với tin nhắn đa phương tiện đã thông báo, bạn phải chờ để tải về và mở tin nhắn đó.




Để đọc tin nhắn, chọn một trong những tin nhắn bằng cách nhấn 

- ▶ **Xem:** Bạn có thể đọc các tin nhắn đã nhận.
- ▶ **Trả lời:** Bạn có thể trả lời cho người gửi.
- ▶ **Chuyển tiếp:** Bạn có thể chuyển tiếp tin nhắn đã chọn đến một người khác.
- ▶ **Gọi lại:** Bạn có thể gọi lại người gửi.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa tin nhắn hiện hành
- ▶ **Xem thông tin:** Bạn có thể xem thông tin về những tin nhắn đã nhận, như: Tên người gửi, Tiêu đề (chỉ dành cho Tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Kích cỡ tin nhắn
- ▶ **Xóa tất cả:** Bạn có thể xóa tất cả các tin nhắn.

**Hộp thư đi****Mục 5.4**

Bạn có thể xem các tin nhắn đã gửi và chưa gửi tại đây. Đối với tin nhắn đã gửi, bạn có thể xem tình trạng gửi.

Thao tác cũng giống như đối với tin nhắn trong hộp thư đến.

<b>biểu tượng</b>	<b>Hướng dẫn về biểu tượng</b>
	MMS Đã gửi
	MMS Chưa gửi
	MMS Xác nhận việc gửi
	SMS Đã gửi
	SMS Chưa gửi
	SMS Xác nhận việc gửi

**Khi bạn đã gửi tin nhắn:**

- ▶ **Xem:** Bạn có thể xem các tin nhắn đã gửi.
- ▶ **Gửi:** Bạn có thể gửi các tin nhắn.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa tin nhắn hiện tại.
- ▶ **Xem thông tin:** Bạn có thể xem thông tin về những tin nhắn đã nhận, như: Tên người gửi, Tiêu đề (chỉ dành cho tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Kích cỡ tin nhắn.
- ▶ **Xóa tất cả:** Bạn có thể xóa tất cả các tin nhắn chưa gửi.

## Bản thảo

### Mục 5.5



Sử dụng menu này, bạn có thể đặt trước nhiều nhất là năm tin nhắn đa phương tiện mà bạn sử dụng thường xuyên nhất. Menu này hiển thị danh sách tin nhắn đa phương tiện được đặt trước.

Có các lựa chọn sau:

- ▶ **Sửa:** Sửa đổi tin nhắn bạn chọn.
- ▶ **Xóa:** Xóa tin nhắn bạn chọn.
- ▶ **Xem thông tin:** Để xem thông tin của tin nhắn.

## Nghe thư thoại

### Mục 5.6

Khi menu này được chọn, đơn giản chỉ cần nhấn phím mềm bên trái  [OK] để nghe thư thoại. Bạn cũng có thể giữ phím  ở chế độ chờ để nghe thư thoại.

- ❗ **Lưu ý** Khi bạn nhận một thư thoại, điện thoại của bạn sẽ hiển thị biểu tượng và bạn sẽ nghe thấy một âm báo. Vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp mạng của bạn để có chi tiết về dịch vụ của họ để cấu hình điện thoại một cách thích hợp.




## Dịch vụ thông tin (Tùy thuộc thuê bao và mạng)

Mục 5.7

Các tin nhắn Dịch vụ thông tin là tin nhắn văn bản được gửi từ mạng đến các thuê bao của mạng GSM. Chúng cung cấp các thông tin như dự báo thời tiết, giao thông, dịch vụ taxi, được phẩm và giá chứng khoán. Mỗi loại thông tin được xác định bằng một số; do đó bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ này ngay khi bạn nhập xong số dịch vụ thông tin nhất định. Khi bạn nhận được tin nhắn dịch vụ thông tin, bạn sẽ thấy một thông báo hiển thị cho biết bạn vừa nhận được một tin nhắn dịch vụ thông tin hoặc tin nhắn đó sẽ hiển thị trực tiếp. Để xem lại tin nhắn hoặc khi không ở chế độ chờ, hãy làm theo các bước sau.

### Đọc


Mục 5.7.1

1. Khi bạn nhận được một tin nhắn dịch vụ thông tin và chọn **Đọc** để xem, tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể đọc tin nhắn khác bằng cách phím di chuyển  ,  , hoặc  [Kế tiếp].
2. Tin nhắn sẽ hiển thị cho đến khi bạn nhận được một tin nhắn khác.

### Chủ đề

Mục 5.7.2

#### (Tùy thuộc thuê bao và mạng)

- ▶ **Thêm:** Bạn có thể thêm số của tin nhắn Dịch vụ thông tin vào Bộ nhớ điện thoại cùng với biệt hiệu của nó.
- ▶ **Xem d.sách:** Bạn có thể xem các số của tin nhắn Dịch vụ thông tin mà bạn đã thêm vào. Nếu nhấn phím  [Chọn], bạn có thể chỉnh sửa và xóa loại tin nhắn dịch vụ thông tin mà bạn đã thêm vào.
- ▶ **D.sách h.động:** Bạn có thể chọn số của tin nhắn Dịch vụ thông tin trong danh sách. Nếu bạn kích hoạt một số dịch vụ thông tin, bạn có thể nhận tin nhắn từ số đó.

## Câu mẫu

### Mục 5.8

#### Mẫu văn bản

Mục 5.8.1

Bạn có 6 mẫu văn bản.

- **Xin gọi lại cho tôi**
- **Tôi bị trễ. Tôi sẽ đến đó lúc**
- **Bây giờ bạn đang ở đâu**
- **Tôi đang đến**
- **Rất khẩn. Xin liên hệ ngay.**
- **Anh yêu em**

#### Mẫu đa phương tiện

Mục 5.8.2

Bạn có thể sử dụng các tùy chọn sau:

- ▶ **Xem:** Bạn có thể xem các mẫu đa phương tiện.
- ▶ **Sửa:** Bạn có thể chỉnh sửa các mẫu đa phương tiện.
- ▶ **Thêm mới:** Cho phép bạn tạo các mẫu đa phương tiện mới.
- ▶ **Soạn tin nhắn:** Bạn có thể soạn và gửi tin nhắn chữ đa phương tiện.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa các mẫu đa phương tiện.
- ▶ **Xóa tất cả:** Cho phép bạn xóa tất cả các tin nhắn đa phương tiện.

#### Danh thiếp

Mục 5.8.3

Bạn có thể tạo chữ ký của mình



**Cài đặt****Mục 5.9****Tin nhắn văn bản**

Mục 5.9.1

**► Loại tin nhắn:**

**Văn bản, Tiếng, Fax, Nhắn tin trong nước, X.400, Thư điện tử, ERMES**

Thông thường, loại tin nhắn được cài ở dạng **Văn bản**. Bạn có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản sang những dạng khác. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng của chức năng này.

- Thời hiệu:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn cài đặt thời hạn lưu trữ tin nhắn văn bản tại trung tâm tin nhắn.
- Báo gửi tin:** Nếu cài **Có**, bạn có thể kiểm tra xem tin nhắn của mình đã được gửi thành công hay không.
- Trả lời qua cùng TTDV:** Khi một tin nhắn được gửi đi, chức năng này cho phép người nhận trả lời và tính cước phí của tin nhắn trả lời vào hóa đơn của bạn.
- Trung tâm SMS:** Nếu muốn gửi tin nhắn văn bản, bạn có thể sẽ nhận được địa chỉ của trung tâm SMS qua menu này.

**Tin nhắn MMS**

Mục 5.9.2

- Ưu tiên:** Bạn có thể đặt ưu tiên của tin nhắn bạn chọn.
- Thời hiệu:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn cài đặt thời hạn lưu trữ tin nhắn văn bản tại trung tâm tin nhắn.
- Báo gửi tin:** Nếu cài **Có**, bạn có thể kiểm tra xem tin nhắn của mình đã được gửi thành công hay không.
- Tự động tải về:** Nếu bạn chọn **Bật**, bạn sẽ tự động nhận được tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, bạn chỉ nhận được tin nhắn thông báo trong hộp thư đến và sau đó bạn có thể kiểm tra thông báo này. Nếu bạn chọn **Chỉ với mạng chủ**, Bạn nhận các tin nhắn đa phương tiện dựa vào Mạng Chủ.

- ▶ **Cài đặt mạng:** Nếu bạn chọn máy chủ tin nhắn đa phương tiện, bạn có thể thiết lập địa chỉ URL cho máy chủ tin nhắn đa phương tiện.
- ▶ **Loại được phép**
  - Cá nhân:** Tin nhắn cá nhân.
  - Quảng cáo:** Tin nhắn thương mại.
  - Thông tin:** Thông tin cần thiết.

### Tr.tâm thư thoại

Mục 5.9.3

Bạn có thể nghe tin nhắn thoại nếu chức năng này được nhà cung cấp dịch vụ mạng hỗ trợ. Khi có thư thoại mới, một biểu tượng sẽ hiển thị trên màn hình. Vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết thêm chi tiết về các dịch vụ mà họ cung cấp để cài đặt đúng.

- ▶ **Trang chủ:** Bạn có thể nghe thư thoại bằng cách chọn **Trang chủ**.
- ▶ **Chuyển mạng:** Ngay cả khi bạn đang ở nước ngoài, bạn cũng có thể nghe thư thoại nếu dịch vụ chuyển mạng được hỗ trợ.

### Dịch vụ thông tin

Mục 5.9.4

#### ▶ Nhận

**Có:** Nếu bạn chọn mục này, điện thoại của bạn sẽ nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

**Không:** Nếu bạn chọn mục này, điện thoại của bạn sẽ không nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

► **Báo hiệu**

**Có:** Điện thoại của bạn sẽ phát tiếng bíp khi bạn nhận được số của tin nhắn Dịch vụ thông tin.

**Không:** Điện thoại của bạn sẽ không phát tiếng bíp ngay cả khi bạn nhận được tin nhắn Dịch vụ thông tin.

► **Ngôn ngữ**

Bạn có thể chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách nhấn [Bật/Tắt]. Sau đó, tin nhắn dịch vụ thông tin sẽ hiển thị dưới dạng ngôn ngữ mà bạn đã chọn.

**Tin mở rộng**

Mục 5.9.5

Bạn có thể đặt lựa chọn nhận hoặc không nhận tin nhắn này.

# Máy ảnh

## Mục 6

Với camera, bạn có thể ghi lại hình ảnh các sự kiện và con người mọi lúc mọi nơi.

### Chụp thường



#### Mục 6.1

#### • Để chụp ảnh với Vô Gập mở

1. Chọn Chụp thường, và sau đó nhấn . Nếu bạn muốn truy cập trực tiếp menu này, nhấn và giữ phím .
  2. Nhắm vào đối tượng muốn chụp rồi nhấn .
  3. Nếu bạn muốn lưu hình lại, nhấn  hoặc .
- ! Lưu ý** Bạn có thể điều chỉnh kích thước, độ sáng, màu của ảnh và phóng to/thu nhỏ bằng cách nhấn phím điều hướng (  hoặc  ).
- ▶ **Phóng to/Thu nhỏ** [  ]: Cho phép bạn đặt giá trị phóng to/thu nhỏ từ x1 tới x5 tùy thuộc vào độ phân giải.
  - ▶ **Màu sắc** [  ]: Có 3 cài đặt: Trung thực, Nâu đỏ, Trắng đen.
  - ▶ **Độ sáng** [  ]: Sử dụng các phím điều hướng phải/trái để điều chỉnh ánh sáng. Có 5 mức chiếu sáng: -2, -1, 0, +1, +2.
  - ▶ **Chụp tự động** [  ]: Cho phép bạn chọn thời gian trễ (tắt, 3 Giây và 5 Giây). Sau đó điện thoại chụp ảnh sau thời gian đã chọn.
  - ▶ **Tình trạng bộ nhớ** [  ]: Kiểm tra bộ nhớ khả dụng để chụp ảnh mới.
  - ▶ **Đèn** [  ]: Cho phép bạn chụp ở một nơi tối.
  - ▶ **Độ phân giải** [  ]: Cho phép bạn đặt kích thước ảnh theo một trong những kích thước Cao (640x480), Trung Bình (320x240), Thấp (128x160) và Hình danh bạ(48x48).
  - ▶ **Chất lượng ảnh** [  ]: Cho phép bạn đặt chất lượng ảnh từ Cơ Bản, Bình Thường và Đẹp.

## Chụp ghép



### Mục 6.2

Bạn có thể chụp hình trên các phong nền khác nhau. Ngoài ra, bạn có thể chọn khung bằng cách nhấn phím điều hướng (  hoặc  ).

- ❗ **Lưu ý** Trong chế độ này, bạn không thể thay đổi các cài đặt về độ phân giải và màu sắc.

## Chụp liên tục

### Mục 6.3

Cùng lúc bạn có thể chụp liên tục tối đa 9 hình. Sau khi chụp, bạn có thể xem hình này bằng cách nhấn  . Bạn cũng có thể lưu hình lại bằng cách nhấn  .

- ❗ **Lưu ý** Nếu bạn cài độ phân giải 320x240, bạn chỉ có thể chụp 6 hình. Trong trường hợp độ phân giải là 128x160, bạn có thể chụp 9 hình.

## Album

## Mục 6.4

Bạn có thể xem và gửi hình ảnh. Ngoài ra, bạn có thể cài đặt hình ảnh đó làm hình nền.

### Tất cả hình ảnh

Mục 6.4.1

Bạn có thể xem tất cả ảnh theo thứ tự.

### Hình ảnh chung

Mục 6.4.2

Bạn có thể xem tất cả hình ngoại trừ Ảnh thường ghép và hình trong danh bạ.

### Ảnh ghép

Mục 6.4.3

Bạn có thể xem tất cả hình ảnh chụp ghép.

#### • T.chọn

- ▶ **Xem nhiều ảnh:** Bạn có thể xem tối đa 9 hình trên màn hình.
- ▶ **Soạn tin MMS:** Bạn có thể gửi một hình qua tin nhắn đa phương tiện.
- ▶ **Làm hình nền:** Bạn có thể cài hình làm hình nền.
- ▶ **Trình chiếu:** Menu này cho phép bạn xem hình trượt tự động.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa một hình.
- ▶ **Sửa tiêu đề:** Bạn có thể chỉnh sửa tiêu đề của hình.
- ▶ **Xem thông tin:** Bạn có thể xem thông tin về Tên, Kích thước, Ngày và Thời gian chụp.
- ▶ **Bảo vệ:** Bạn có thể khóa ảnh trong menu này để tránh bị xóa nhầm.

## Hình danh bạ

Mục 6.4.4

Bạn có thể xem tất cả hình trong danh bạ.

- ▶ **Làm hình nền:** Bạn có thể cài hình làm hình nền.
- ▶ **Trình chiếu:** Menu này cho phép bạn xem hình trượt tự động.
- ▶ **Xóa:** Bạn có thể xóa một hình.
- ▶ **Sửa tiêu đề:** Bạn có thể chỉnh sửa tiêu đề của hình.
- ▶ **Xem thông tin:** Bạn có thể xem thông tin về Tên, Kích thước, Ngày và Thời gian chụp.
- ▶ **Bảo vệ:** Bạn có thể khóa ảnh trong menu này để tránh bị xóa nhầm trong menu này.

## Cài đặt

Mục 6.5

### Trạng thái bộ nhớ

Mục 6.5.1

Bạn có thể kiểm tra dung lượng của bộ nhớ ảnh và bộ nhớ còn trống.

### Xóa ảnh

Mục 6.5.2

Bạn có thể xóa tất cả ảnh lưu trong bộ nhớ.

### Tự động lưu



Mục 6.5.3

Tự động lưu ảnh được chụp bằng máy ảnh.

# Cài đặt

## Mục 7



Bạn có thể cài các menu sau để sử dụng máy thuận tiện và theo ý thích của mình.

1. Nhấn phím  [Mục] khi ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím  để truy nhập trực tiếp vào Menu **Cài đặt**.

### Báo thức

#### Mục 7.1

Bạn có thể cài đặt tối đa 5 thời điểm báo thức.

1. Chọn **Bật** và nhập vào thời điểm báo thức bạn muốn.
2. Chọn khoảng thời gian lặp lại âm báo: **Một lần**, **T. Hai~t. Sáu**, **T. Hai~T. Bảy**, **Mọi ngày**.
3. Chọn kiểu chuông theo ý thích rồi nhấn  [OK].
4. Sửa tên báo rồi nhấn  [OK].

### Ngày & Giờ

#### Mục 7.2

Bạn có thể cài đặt các chức năng liên quan đến ngày và giờ.

#### Đặt ngày Mục 7.2.1

Bạn có thể nhập ngày hiện tại vào.

#### Kiểu ngày Mục 7.2.2

Bạn có thể cài Định dạng ngày như **Ngày/Tháng/Năm**, **Tháng/Ngày/Năm**, **Năm/Tháng/Ngày**.

#### Đặt giờ Mục 7.2.3

Bạn có thể nhập giờ hiện tại vào.


#### Kiểu giờ Mục 7.2.4

Bạn có thể cài định dạng 12-giờ hoặc 24-giờ.

**Cài đặt Đ.Thoại****Mục 7.3**


Bạn có thể cài đặt các chức năng liên quan đến điện thoại.

**Cài đặt hiển thị****Mục 7.3.1**

- ▶ **Hình nền:** Bạn có thể chọn hình nền cho điện thoại khi ở chế độ chờ.
- ▶ **Kiểu nền:** Bạn có thể chọn 4 loại phối hợp màu, Kiểu cân đối, kiểu trong, Giấy và Kim Loại .
- ▶ **Lời chào:** Nếu chọn Bật, bạn có thể chỉnh sửa chữ hiển thị ở chế độ chờ.
- ▶ **Đèn nền:** Bạn có thể cài đặt thời gian sáng đèn của màn hình bên trong.
- ▶ **Độ tương:** Bạn có thể chỉnh độ sáng màn hình cách nhấn .
- ▶ **Cửa sổ thông tin:** Bạn có thể xem trước tình trạng hiện tại của menu được chọn trước khi mở. Tình trạng được hiển thị ở cuối màn hình.
- ▶ **Độ tương phản:** Dùng để tăng hoặc giảm độ tương phản của màn hình hiển thị sao cho phù hợp với màu sắc cũng như độ sáng của màn hình.
- ▶ **Tên mạng:** Chức năng này cho phép bạn dấu tên hiển thị mạng của nhà cung cấp mạng của bạn, hình nền của bạn sẽ đẹp hơn.

**Ngôn ngữ****Mục 7.3.2**

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ sẽ hiển thị trong điện thoại. Thay đổi này cũng sẽ tác động đến kiểu nhập ngôn ngữ.

Bạn có thể cài đặt Menu liên quan đến cuộc gọi bằng cách nhấn phím  [Chọn] trong menu cài đặt.

## Chuyển hướng

Mục 7.4.1

Dịch vụ chuyển hướng cuộc gọi cho phép chuyển những cuộc gọi đến, fax và truyền dữ liệu đến máy điện thoại của bạn được chuyển sang điện thoại khác. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp mạng.

### ► Các c.gọi thoại

Chuyển hướng các cuộc gọi vô điều kiện.

### ► Khi bận

Chuyển hướng các cuộc gọi khi máy bận.

### ► Khi không trả lời

Chuyển hướng các cuộc gọi khi không trả lời.

### ► Khi ngoài vùng D.vụ

Chuyển hướng các cuộc gọi khi máy tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

### ► Mọi cuộc gọi dữ liệu

Chuyển hướng vô điều kiện đến một điện thoại có kết nối với máy tính.

### ► Mọi cuộc gọi fax

Chuyển hướng vô điều kiện đến một điện thoại có kết nối fax.

### ► Hủy tất cả

Hủy bỏ tất cả dịch vụ chuyển hướng cuộc gọi.

## Các menu phụ

Menu Chuyển hướng cuộc gọi có các menu phụ sau.

### • Kích hoạt

Kích hoạt dịch vụ tương ứng.

### Đến trung tâm thư thoại

Chuyển tiếp đến trung tâm tin nhắn. Chức năng này không được hiển thị trong các menu Tắt cả cuộc gọi truyền dữ liệu và Tắt cả cuộc gọi fax.

### Đến số khác

Nhập số điện thoại cần chuyển hướng đến.

### Đến số ưa thích

Bạn có thể kiểm tra 5 số điện thoại chuyển hướng mới nhất.

### • Hủy bỏ

Ngưng kích hoạt các dịch vụ tương ứng.

### • Xem trạng thái

Xem hiện trạng của các dịch vụ tương ứng.


## Kiểu trả lời

Mục 7.4.2


### ▶ Mở nắp

Nếu chọn menu này, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách bật nắp điện thoại

### ▶ Nhấn phím bất kỳ

Nếu chọn menu này, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách nhấn bất kỳ phím nào ngoại trừ phím  [Kết thúc].

### ▶ Nhấn phím “Gửi”

Nếu chọn menu này, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách nhấn phím  [Gửi].

## **Gửi số máy chủ** (tùy thuộc thuê bao và mạng)

Mục 7.4.3

### ▶ **Bật**

Bạn có thể gửi số máy điện thoại của mình đến thành viên khác. Số điện thoại của bạn sẽ được hiển thị trên điện thoại của người nhận.

### ▶ **Tắt**

Số điện thoại của bạn sẽ không được hiển thị.

### ▶ **Cài theo mạng**

Nếu chọn mục này, bạn có thể gửi số điện thoại của mình tùy thuộc vào dịch vụ hai số máy ví dụ số máy 1 hoặc 2.

## **Chờ cuộc gọi** (tùy thuộc mạng)

Mục 7.4.4

### ▶ **Kích hoạt**

Nếu bạn chọn Kích hoạt, bạn có thể nhận một cuộc gọi đang chờ.

### ▶ **Hủy bỏ**

Nếu bạn chọn Hủy bỏ, bạn không thể nhận một cuộc gọi đang chờ.

### ▶ **Xem trạng thái**

Hiển thị hiện trạng của Cuộc gọi chờ.

## Báo phút

Mục 7.4.5

Nếu chọn **Bật**, bạn có thể kiểm tra thời lượng của cuộc gọi hiện tại bằng một tiếng bíp sau mỗi phút.

## Tự gọi lại

Mục 7.4.6

### ▶ Bật

Khi chức năng này được kích hoạt, điện thoại sẽ tự động quay số lại trong trường hợp không kết nối được cuộc gọi.


### ▶ Tắt

Điện thoại sẽ không quay số lại khi không kết nối được cuộc gọi ban đầu.

## Hỏi mã PIN

Mục 7.5.1

Trong menu này, bạn có thể cài đặt để điện thoại yêu cầu nhập mã PIN của thẻ SIM mỗi khi bật điện thoại. Nếu chức năng này được kích hoạt, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PIN.

1. Chọn Hỏi mã PIN trong menu cài đặt bảo vệ rồi nhấn  [Chọn].
2. Cài **Bật/Tắt**.
3. Nếu muốn thay đổi cài đặt, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại.
4. Nếu bạn nhập sai mã PIN quá 3 lần, điện thoại sẽ bị khóa. Nếu mã PIN bị khóa, bạn phải nhập mã PUK.
5. Bạn có thể nhập mã PUK tối đa 10 lần. Nếu bạn nhập sai mã PUK quá 10 lần, bạn không thể mở khóa điện thoại. Bạn cần liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

## Khóa điện thoại

Mục 7.5.2

Bạn có thể sử dụng mã bảo vệ để ngăn việc sử dụng điện thoại trái phép. Mỗi khi bật điện thoại, điện thoại sẽ yêu cầu bạn nhập mã bảo vệ nếu cài đặt chức năng Khóa điện thoại ở chế độ **Bật**. Nếu cài chức năng khóa điện thoại ở chế độ **Tự động**, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã bảo vệ chỉ khi nào bạn thay thẻ SIM mới.

## Chặn cuộc gọi

Mục 7.5.3

Dịch vụ Chặn cuộc gọi ngăn không cho điện thoại thực hiện hoặc nhận một số loại cuộc gọi nhất định. Chức năng này yêu cầu phải có mật mã chặn cuộc gọi. Bạn có thể xem các menu phụ sau.

### ▶ Mọi cuộc gọi đi

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi.

### ▶ Quốc tế

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi quốc tế.

### ▶ Cuộc gọi quốc tế khi chuyển vùng

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đi quốc tế ngoại trừ gọi về mạng chủ.

### ▶ Mọi cuộc gọi đến

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đến.

### ▶ Cuộc gọi đến khi chuyển vùng

Dịch vụ này sẽ chặn tất cả cuộc gọi đến khi chuyển mạng.

### ▶ Hủy tất cả

Bạn có thể hủy tất cả dịch vụ chặn cuộc gọi.

### ▶ Đổi mật mã

Bạn có thể thay đổi mật mã của Dịch vụ Chặn cuộc gọi.

## Các menu phụ

### • Kích hoạt

Cho phép yêu cầu mạng bật chức năng chặn cuộc gọi.

### • Hủy bỏ

Tắt chức năng chặn cuộc gọi đã chọn.

### • Xem trạng thái

Xem hiện trạng cuộc gọi có bị chặn hay không.

## Số gọi ẩn định (Tùy thuộc thẻ SIM)

Mục 7.5.4

Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi đến số điện thoại đã chọn. Các số điện thoại này được bảo vệ bởi mã PIN2.

### ► Kích hoạt

Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi đến số điện thoại đã chọn.

### ► Hủy bỏ

Bạn có thể hủy chức năng số gọi ẩn định.

### ► Danh bạ


Bạn có thể xem danh sách các số điện thoại được lưu trong Số gọi ẩn định.

## Đổi mã

Mục 7.5.5

PIN là viết tắt của Personal Identification Number (Số nhận dạng Cá nhân) dùng để ngăn chặn điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép.

Bạn có thể thay đổi các mã truy nhập: **Mã PIN**, **Mã PIN2**, **Mã bảo vệ**.

1. Nếu bạn muốn thay đổi Mã bảo vệ/Mã PIN2, nhập mã cũ vào rồi nhấn  [OK].
2. Nhập mã Mã bảo vệ/Mã PIN2 mới vào rồi xác nhận các mã này.

## Cài đặt mạng

### Mục 7.6

Bạn có thể chọn mạng mà bạn sẽ đăng ký sử dụng theo cách tự động hay thủ công. Thông thường, việc chọn mạng sẽ được cài **Tự động**.

### Tự động

#### Mục 7.6.1

Nếu bạn chọn chế độ Tự động, điện thoại sẽ tự động tìm và chọn mạng cho bạn. Một khi bạn đã chọn “Tự động”, điện thoại sẽ được cài ở chế độ “Tự động” cho dù bạn bật hay tắt điện thoại.

### Tự cài đặt

#### Mục 7.6.2

Điện thoại sẽ dò tìm danh sách các mạng hiện có và hiển thị các mạng này. Sau đó bạn có thể chọn mạng mà bạn muốn sử dụng nếu mạng đó có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng chủ. Điện thoại sẽ cho phép bạn chọn một mạng khác nếu không kết nối được với mạng đã chọn.

### Ưu thích

#### Mục 7.6.3

Bạn có thể lập một danh sách các mạng mà điện thoại cần ưu tiên kết nối trước khi đăng ký kết nối với các mạng khác. Danh sách này được lập từ danh sách các mạng có hiệu lực được cài sẵn trong điện thoại.

## Về cài đặt mặc định

### Mục 7.7

Bạn có thể khôi phục các giá trị mặc định ban đầu. Bạn cần phải có Mã bảo vệ để kích hoạt chức năng này.

GPRS (General Packet Radio Service, Dịch Vụ Radio Gói Chung) là một công nghệ cho phép điện thoại di động được sử dụng để gửi và nhận dữ liệu qua mạng di động. GPRS là một mạng dữ liệu cho phép truy cập không dây vào mạng dữ liệu như là Internet.

Trước khi bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS

- Bạn cần đăng ký với dịch vụ GPRS. Để có thông tin về đăng ký và sử dụng dịch vụ GPRS, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.
- Bạn cần lưu các cài đặt GPRS cho các ứng dụng sử dụng qua GPRS.

## Bật nguồn

Mục 7.8.1

Nếu bạn chọn **Bật nguồn** và bạn ở trong mạng hỗ trợ GPRS, điện thoại đăng ký với mạng GPRS và các tin nhắn ngắn sẽ được gửi qua GPRS. Ngoài ra, việc bắt đầu một kết nối dữ liệu gói hoạt động, ví dụ, để gửi và nhận e-mail, sẽ nhanh hơn.

## Khi cần

Mục 7.8.2

Nếu bạn chọn **Khi cần**, điện thoại sẽ sử dụng kết nối GPRS chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc hành động cần đến nó. Kết nối GPRS được đóng sau khi nó không còn cần đến bởi bất kỳ ứng dụng nào.


- ❗ **Lưu ý** Nếu không phủ sóng GPRS và bạn đã chọn Tự động, điện thoại sẽ thử thiết lập lại kết nối một cách định kỳ.

## Dịch vụ

## Mục 8

Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ WAP (Wireless Application Protocol, Giao Thức Ứng Dụng Không Dây) khác nhau như là thông tin ngân hàng, tin tức, dự báo thời tiết và các chuyến bay. Các dịch vụ này được thiết kế đặc biệt dành cho điện thoại di động và chúng được duy trì bởi nhà cung cấp dịch vụ WAP.

Kiểm tra tính có thể dùng được của dịch vụ WAP, cước phí và bảng giá với nhà cung cấp dịch vụ mạng và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Các nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp cho bạn các hướng dẫn về cách sử dụng các dịch vụ của họ.




Sau khi được kết nối, trang chủ được hiển thị. Nội dung tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể truy cập vào bất kỳ trang web bằng cách nhập địa chỉ URL của nó. Để thoát khỏi trình duyệt bất kỳ lúc nào, nhấn phím (  ) Điện thoại sẽ trở lại chế độ chờ.

### Điều hướng bằng trình duyệt WAP

Bạn có thể duyệt Internet sử dụng các phím điện thoại hoặc menu trình duyệt WAP.

### Sử dụng các phím điện thoại

Khi duyệt Internet, của các phím điện thoại thực hiện chức năng khác so với chế độ điện thoại.

Phím	Mô tả
	Cuộn mỗi dòng của vùng dữ liệu
	Trở lại trang trước
	Chọn lựa chọn và xác nhận hoạt động.

### Sử dụng menu trình duyệt WAP

Có các lựa chọn menu có thể sử dụng khi duyệt Web Di Động.

- ❗ **Lưu ý** Các menu trình duyệt WAP có thể khác nhau, tùy thuộc vào phiên bản, trình duyệt của bạn.

## Trang chủ

Mục 8.1.1


Dùng để kết nối với trang chủ. Trang chủ có thể là một trang WAP được xác định sẵn trong cấu hình đang hoạt động. Nếu bạn không định một trang chủ trong chế độ này, trang này sẽ được xác định bởi nhà cung cấp dịch vụ.

## Các chỉ mục

Mục 8.1.2

Menu này cho phép bạn lưu địa chỉ của các trang web ưa thích để dễ dàng truy cập sau này. Điện thoại của bạn có một vài chỉ mục cài sẵn. Không thể xóa những chỉ mục cài sẵn này.

### Đề tạo một chỉ mục

1. Nhấn phím mềm bên trái  [Tùy chọn].
2. Chọn Thêm mới và nhấn phím OK.
3. Khi nhập địa chỉ URL và tên mong muốn, nhấn phím OK.

\* **Mẹo:** Sử dụng phím  và phím  để nhập các ký hiệu. Để nhập ".", nhấn .

Sau khi chọn một chỉ mục bạn muốn, có những lựa chọn sau.

- ▶ **Kết nối:** Kết nối với chỉ mục được chọn.
- ▶ **Thêm:** Chọn lựa chọn này để tạo một chỉ mục mới.
- ▶ **Sửa:** Bạn có thể sửa đổi địa chỉ URL và/hoặc tên của chỉ mục được chọn.
- ▶ **Xóa:** Xóa chỉ mục được chọn.

**Xóa tất cả:** Xóa tất cả chỉ mục.

## Cấu hình

Mục 8.1.3

Một chế độ là thông tin mạng được sử dụng để kết nối với Internet.

Mỗi chế độ có các menu phụ như sau:

- ▶ **Kích hoạt:** Kích hoạt chế độ được chọn.
- ▶ **Cài đặt:** Sử dụng menu này để sửa đổi và thay thế các cài đặt WAP cho chế độ được chọn.

- **Trang chủ:** Cài đặt này cho phép bạn nhập địa chỉ (URL) của trang mà bạn muốn sử dụng làm trang chủ. Bạn không cần nhập http:// trước mỗi địa chỉ URL vì trình duyệt WAP sẽ tự động đưa chuỗi ký tự này vào.

- **Đường truyền:** Bạn có thể cài đặt dịch vụ đường truyền dữ liệu.

### 1 Dữ liệu

### 2 GPRS

- **Cài đặt dữ liệu:** Chỉ hiển thị khi bạn chọn Đường truyền là dữ liệu.

**Địa chỉ IP:** Nhập địa chỉ IP của cổng kết nối WAP bạn muốn sử dụng.

**Số gọi:** Nhập số điện thoại để truy nhập vào cổng kết nối WAP.

**Mã nhận dạng:** Tên nhận dạng người dùng đối với máy chủ kết nối (không dành cho cổng kết nối WAP).

**Mật mã:** Bạn phải có mật mã để quay số kết nối máy chủ (KHÔNG PHẢI cổng kết nối WAP) để nhận dạng kết nối của bạn.

**Loại cuộc gọi:** Chọn Analogue hoặc Kỹ thuật số (ISND).

**ốc độ cuộc gọi:** Tốc độ kết nối dữ liệu: 9600 hoặc 14400.

**Thời gian chờ:** Bạn cần nhập thời gian ngưng hoạt động. Sau khi nhập, dịch vụ trình duyệt WAP sẽ bị ngưng nếu không có dữ liệu nào được nhập vào hoặc truyền tải.

- **Cài đặt GPRS:** Các cài đặt dịch vụ chỉ có hiệu lực khi GPRS được chọn làm dịch vụ đường truyền.

**Địa chỉ IP:** Nhập địa chỉ IP của cổng kết nối WAP bạn sử dụng để truy cập trang WAP.

**APN:** Nhập điểm truy cập của dịch vụ GPRS.

**Mã nhận dạng:** Nhận dạng người dùng cho máy chủ APN.

**Mật mã:** Mật mã được máy chủ APN yêu cầu.

- **Kiểu kết nối:** Các tùy chọn dành cho kiểu kết nối là Liên tục hoặc Tạm thời và tùy thuộc vào cổng kết nối mạng.

**Liên tục:** Cần xác lập kết nối nhưng gây tăng lưu lượng cho mạng.

**Tạm thời:** Một dịch vụ không cần xác lập kết nối.

#### HTTP

Kết nối trực tiếp các Máy Khách với Máy Chủ trong HTTP

- **Cài đặt Proxy**

**Địa chỉ IP:** Nhập địa chỉ IP của proxy.

**Cổng:** Nhập Cổng Proxy.

- **Cài đặt DNS**

**Máy chủ chính:** Nhập địa chỉ IP của máy chủ DNS chính mà bạn truy cập

**Máy chủ phụ:** Nhập địa chỉ IP của máy chủ DNS phụ mà bạn truy cập

- **Cài đặt bảo mật:** Tùy thuộc vào cổng kết nối đang sử dụng, bạn có thể chọn Bật hay Tắt.

- **Hình hiển thị:** Bạn có thể chọn hoặc không chọn hiển thị hình ảnh trên trang WAP.

▶ **Đổi tên:** Bạn có thể thay đổi tên chế độ.

▶ **Xóa:** Xóa chế độ được chọn trong khỏi danh sách.

▶ **Thêm:** Bạn có thể thêm một chế độ mới.

## Truy nhập URL

Mục 8.1.4

Bạn có thể kết nối trực tiếp với trang web bạn muốn. Sau khi nhập một địa chỉ URL cụ thể, nhấn phím OK.

## Cài đặt b.nhớ đệm

Mục 8.1.5

Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại.

### Xóa b.nhớ đệm

Xóa tất cả dữ liệu được lưu trong cache.

### K.tra b.nhớ đệm

Đặt một giá trị để xác định xem kết nối có được thực hiện qua cache hay không.

- ❗ **Lưu ý** đệm là một bộ nhớ đệm được sử dụng để lưu dữ liệu một cách tạm thời.

## Cài đặt cookie

Mục 8.1.6

Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại.

### Xóa cookie

Xóa tất cả dữ liệu được lưu trong cookie.

### Kiểm tra cookie

Kiểm tra xem một cookie có được sử dụng hay không.

## Chứng nhận bảo mật

Mục 8.1.7

Danh sách các chứng nhận hiện có sẽ được hiển thị.

- ▶ **Quyền hạn:** có thể xem danh sách chứng nhận quyền đã được lưu trong điện thoại của bạn.
- ▶ **Cá nhân:** Bạn có thể xem danh sách chứng nhận cá nhân đã được lưu trong điện thoại của bạn.

## Về cấu hình mặc định

Mục 8.1.8

Bạn có thể chuyển tất cả các thông số cài đặt hiện tại về lại giá trị ban đầu.

## Phiên bản trình duyệt



Mục 8.1.9

Phiên bản trình duyệt WAP sẽ hiển thị.



## Ứng dụng khác

## Mục 9.1


- **Ứng dụng:** Trong menu này, bạn có thể quản lý các ứng dụng Java được cài trong điện thoại của bạn. Bạn có thể chạy hoặc xóa các ứng dụng đã được tải xuống, hoặc đặt lựa chọn kết nối. Các ứng dụng được tải xuống được sắp xếp trong các thư mục. Nhấn phím mềm bên trái  [Tùy chọn] để mở thư mục được chọn hoặc khởi chạy midlet được chọn. Sử dụng phím mềm bên trái  [Menu], sẽ có các menu sau.
  - ▶ **Khởi chạy:** Khởi động ứng dụng đã chọn.
  - ▶ **Thông tin:** Hiện thị thông tin về ứng dụng.
  - ▶ **Tùy chọn:** Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu thực hiện một kết nối dữ liệu. Chọn để đặt các tùy chọn kết nối.
    - **Luôn luôn:** Kết nối được tạo ngay lập tức mà không có thông báo.
    - **Nhắc:** Bạn sẽ được hỏi trước khi ứng dụng thực hiện kết nối.
    - **Không bao giờ:** Không cho phép bất kỳ kết nối nào.
- ❗ **Lưu ý** Bạn không thể xóa hoặc đổi tên thư mục cài sẵn hoặc trò chơi trong thư mục này.

Java™ a là một công nghệ được phát triển bởi Sun Microsystems. Tương tự như cách bạn tải xuống Java Applet sử dụng trình duyệt Netscape hoặc MS Internet Explorer chuẩn, Java MIDlet có thể được tải xuống sử dụng điện thoại có bật WAP. Tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, tất cả các chương trình cơ sở Java như là trò chơi Java có thể được tải xuống và chạy trên điện thoại. Sau khi được tải xuống, chương trình Java có thể được xem trong menu Ứng dụng, ở đây bạn có thể chọn, chạy, hoặc xóa. Các tệp chương trình Java được lưu trong điện thoại dưới dạng .JAD và .JAR.

- ❗ **Lưu ý** • Tệp JAR là tệp ở dạng nén của chương trình Java và tệp JAD là một tệp mô tả bao gồm tất cả thông tin chi tiết. Từ mạng, trước khi tải xuống, bạn có thể xem tất cả các mô tả chi tiết từ tệp JAD.
  - Mặc dù được dựa trên một ngôn ngữ chuẩn (J2ME), không phải tất cả các ứng dụng Java đều tương thích với tất cả các điện thoại cầm tay đang được bán vì các thư viện cụ thể có thể được sử dụng cho một kiểu điện thoại. Phần mềm có thể bị khóa hoặc tự bật khi các ứng dụng Java không được phát triển riêng cho điện thoại mà sách hướng dẫn này đề cập tới được tải xuống, cần phải “khởi động lại” điện thoại. Chúng tôi muốn chỉ ra rằng những vấn đề này gây ra bởi những ứng dụng không tương thích và không phải là lỗi của sản phẩm.
- ❗ **Cảnh báo** Chỉ các chương trình cơ sở J2ME (Java 2 Micro Edition) sẽ chạy trên môi trường điện thoại. Các chương trình cơ sở J2SE (Java 2 Standard Edition) sẽ chạy trên môi trường máy tính.

## Hình ảnh


### Mục 9.2

Phím mềm bên trái  [Tùy chọn] sẽ hiện lên những lựa chọn sau.

- ▶ **Làm hình nền:** Hình đang được chọn có thể được đặt làm Hình nền.
- ▶ **Soạn tin MMS:** Hình đã tải xuống có thể được gửi qua MMS

## Âm thanh

### Mục 9.3

Phím mềm bên trái  [Tùy chọn] sẽ hiện lên những lựa chọn sau.

- ▶ **chọn làm nhạc chuông:** Đặt Nhạc Chuông bằng Âm đang được chọn.
- ▶ **Soạn tin nhắn:** Âm Giai Điệu có thể được gửi qua SMS và MMS.

## Các phụ kiện

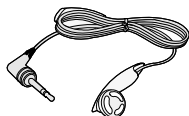
Có rất nhiều phụ kiện khác nhau dành cho điện thoại di động của bạn. Bạn có thể chọn những phụ kiện này tùy theo nhu cầu thông tin liên lạc của mình.

### Pin chuẩn



### Bộ tai nghe

Cho phép sử dụng không cần cầm tay.



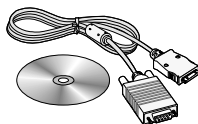
### Bộ sạc

Bộ sạc này cho phép bạn sạc pin khi ở xa nhà hoặc văn phòng.



### Cáp dữ liệu/CD

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy vi tính để trao đổi dữ liệu qua lại.



- ❗ Lưu ý**
- Luôn sử dụng phụ kiện chính hãng LG.
  - Việc vi phạm điều này sẽ làm vô hiệu chế độ bảo hành của bạn.
  - Phụ kiện có thể khác nhau ở những vùng khác nhau; vui lòng liên hệ với công ty hoặc các đại lý chính thức của công ty để biết thêm chi tiết.

# Thông số kỹ thuật

## Thông tin tổng quát

Tên sản phẩm: C3300

Hệ thống : GSM 900 / DCS 1800

## Nhiệt độ môi trường xung quanh

Tối đa : +55°C

Tối thiểu : -10°C



**C3300 User Guide  
- English**

WE SHOULD INFORM USER THAT THIS  
MANUAL CAN HAVE SOME DIFFERENCES  
FROM PHONE DEPENDING ON PHONE  
S/W AND SERVICE PROVIDER.

# Introduction

Congratulations on your purchase of the advanced and compact C3300 cellular phone, designed to operate with the latest digital mobile communication technology.



This user's guide contains important information on the use and operation of this phone. Please read all the information carefully for optimal performance and to prevent any damage to or misuse of the phone. Any changes or modifications not expressly approved in this user's guide could void your warranty for this equipment.

## For Your Safety

Read these simple guidelines. Breaking the rules may be dangerous or illegal. Further detailed information is given in this manual.

### Warning

- Mobile Phones must be switched off at all times in an aircraft.
- Do not hold the phone in your hand while driving.
- Do not use your phone near petrol stations, fuel depots, chemical plants or blasting operations.
- For your safety, use ONLY specified ORIGINAL batteries and chargers.
- Do not handle the phone with wet hands while it is being charged. It may cause an electric shock or seriously damage your phone.
- Keep the phone in a safe place out of children's reach. It includes small parts which if detached may cause a choking hazard.

### Caution

- Switch off the phone in any area where required by special regulations. For example, do not use your phone in hospitals or it may affect sensitive medical equipment.
- Emergency call may not be available under all cellular networks. Therefore, you should never depend solely on the phone for emergency calls.
- Only use ORIGINAL accessories to avoid damage to your phone.
- All radio transmitters carry risks of interference with electronics in close proximity. Minor interference may affect TVs, radios, PCs, etc.
- Batteries should be disposed of in accordance with relevant legislation.
- Do not dismantle the phone or battery.

## Guidelines for safe and efficient use

### Radio wave exposure and Specific Absorption Rate (SAR) information

This mobile phone model C3300 has been designed to comply with applicable safety requirement for exposure to radio waves. This requirement is based on scientific guidelines that include safety margins designed to assure this safety of all persons, regardless of age and health.

- The radio wave exposure guidelines employ a unit of measurement known as the Specific Absorption Rate, or SAR. Tests for SAR are conducted using standardized method with the phone transmitting at its highest certified power level in all used frequency bands.
- While there may be differences between the SAR levels of various LG phone models, they are all designed to meet the relevant guidelines for exposure to radio waves.
- The SAR limit recommended by the international Commission on Non-Ionizing Radiation Protection (ICNIRP), which is 2W/kg averaged over ten (10) gram of tissue.
- The highest SAR value for this model phone tested by DASY4 for use at the ear is 1.05 W/kg (10g).
- SAR data information for residents in countries/regions that have adopted the SAR limit recommended by the Institute of Electrical and Electronics Engineers (IEEE), which is 1.6 W/kg averaged over one (1) gram of tissue.



## Product care and maintenance

**Warning: Use only batteries, charger and accessories approved for use with this particular phone model. The use of any other types may invalidate any approval or warranty applying to the phone, and may be dangerous.**

- Do not disassemble this unit. Take it to a qualified service technician when repair work is required.
- Keep away from electrical appliance such as a TV, radio or personal computer.
- The unit should be kept away from heat sources such as radiators or cookers.
- Do not drop.
- Do not subject this unit to mechanical vibration or shock.
- The coating of the phone may be damaged if covered with wrap or vinyl wrapper.
- Do not use harsh chemicals (such as alcohol, benzene, thinners, etc.) or detergents to clean your phone. There is a risk of this causing a fire.
- Do not subject this unit to excessive smoke or dust.
- Do not keep the phone next to credit cards or transport tickets; it can affect the information on the magnetic strips.
- Do not tap the screen with a sharp object; otherwise, it may damage the phone.
- Do not expose the phone to liquid or moisture.
- Use the accessories like an earphone cautiously.
- If you put your phone in a pocket or bag without covering the receptacle of the phone (power plug pin), metallic articles (such as a coin, paperclip or pen) may short-circuit the phone. Always cover the receptacle when not in use.

## Guidelines

- Never place your phone in a microwave oven as it will cause the battery to explode.
- Only authorized personnel should service the phone and its accessories. Faulty installation or service may result in accidents and consequently invalidate the warranty.
- Do not use the phone if the antenna is damaged. If a damaged antenna contacts skin, it may cause a slight burn. Please contact an LG Authorized Service Center to replace the damaged antenna.
- The label of the phone contains important information for customer support purposes. Do not remove it.

## Efficient phone operation

To enjoy optimum performance with minimum power consumption please:

- Hold the phone as you speak to any other telephone. While speaking directly into the microphone, angle the antenna in a direction up and over your shoulder. If the antenna is extendable/retractable, it should be extended during a call.
- Do not hold the antenna when the phone is in use. If you hold it, it can affect call quality, it also may cause the phone to operate at a higher power level than needed and shorten talk and standby times.
- If your mobile phone supports infrared, never direct the infrared ray at anyone's eye.



## Electronics devices

All mobile phones may get interference, which could affect performance.

- Do not use your mobile phone near medical equipment without requesting permission. Avoid placing the phone over the pacemaker, i.e. in your breast pocket.
- Some hearing aids might be disturbed by mobile phones.
- Minor interference may affect TVs, radios, PCs, etc.
- Do not bend, scratch, or expose to static electricity.

## Road safety

Check the laws and regulations on the use of mobile phones in the areas when you drive.

- Do not use a hand-held phone while driving.
- Give full attention to driving.
- Use a hands-free kit, if available.
- Pull off the road and park before making or answering a call if driving conditions so require.
- RF energy may affect some electronic systems in your motor vehicle such as car stereo, safety equipment.
- When riding in a car, do not leave your phone or set up the hands-free kit near to the air bag. If wireless equipment is improperly installed and the air bag is activated, you may be seriously injured.

## Blasting area

Do not use the phone where blasting is in progress. Observe restrictions, and follow any regulations or rules.

## Potentially explosive atmospheres

- Do not use the phone at a refueling point. Don't use near fuel or chemicals.
- Do not transport or store flammable gas, liquid, or explosives in the compartment of your vehicle, which contains your mobile phone and accessories.

## In aircraft

Wireless devices can cause interference in aircraft.

- Turn off your mobile phone before boarding any aircraft.
- Do not use it on the ground without crew permission.

## Battery information and care

- You do not need to completely discharge the battery before recharging. Unlike other battery systems, there is no memory effect that could compromise the battery's performance.
- Use only LG batteries and chargers. LG chargers are designed to maximize the battery life.
- Do not disassemble or short-circuit the battery pack.
- Keep the metal contacts of the battery pack clean.
- Replace the battery when it no longer provides acceptable performance. The battery pack may be recharged hundreds of times until it needs replacing.
- Recharge the battery if it has not been used for a long time to maximize usability.
- Do not expose the battery charger to direct sunlight or use it in high humidity, such as the bathroom.
- Do not leave the battery in hot or cold places, this may deteriorate the battery performance.

## Network service

- Some services and functions described in this user's guide are dependent on network or subscription. Therefore, all menus may not be available in your phone. Please consult network operator for more information about your subscription.



**C3300 User Guide**

<b>C3300 features</b> .....	<b>14</b>	<b>In-Call Menu</b> .....	<b>31</b>
Part of the phone .....	14	During a Call .....	31
Display Information .....	17	Conference Calls .....	32
On-Screen Icons .....	18		
		<b>Menu Tree</b> .....	<b>34</b>
<b>Getting started</b> .....	<b>20</b>	<b>Profiles</b> .....	<b>36</b>
Installing the SIM card and the		Activate .....	36
handset battery .....	20	Personalise .....	36
Charging the Battery .....	22	Rename .....	37
Disconnecting the charger .....	23		
		<b>Call register</b> .....	<b>38</b>
<b>General Functions</b> .....	<b>24</b>	<b>Missed calls</b> .....	<b>38</b>
Making a Call .....	24	Received calls .....	38
Adjusting the Volume .....	25	Dialled calls .....	39
Answering a Call .....	25	Delete recent calls .....	39
Entering Text .....	26	<b>Call charges</b> .....	<b>39</b>
		Call duration .....	39
<b>Selecting Functions</b>		Call costs .....	40
<b>and Options</b> .....	<b>30</b>	Settings .....	40



<b>GPRS information</b> .....	40	Delete all .....	49
Call duration .....	40	<b>Memo</b> .....	49
Data volumes .....	40		
<b>Tools</b> .....	41	<b>Messages</b> .....	50
<b>Calculator</b> .....	41	<b>Write text message</b> .....	50
<b>Unit converter</b> .....	41	<b>Write multimedia message</b> .....	52
<b>World time</b> .....	41	<b>Inbox</b> .....	53
<b>Voice recorder</b> .....	42	<b>Outbox</b> .....	55
Record .....	42	<b>Drafts</b> .....	56
View list .....	42	<b>Listen to voice mail</b> .....	56
<b>Memory status</b> .....	42	<b>Info message</b> .....	57
		Read .....	57
		Topics .....	57
<b>Organiser</b> .....	43	<b>Templates</b> .....	58
<b>Contacts</b> .....	43	Text templates .....	58
Search .....	43	Multimedia templates .....	58
Add new .....	44	Signature .....	58
Caller groups .....	44	<b>Settings</b> .....	59
Speed dial .....	45	Text message .....	59
Settings .....	45	Multimedia message .....	59
Copy all .....	46	Voice mail centre .....	60
Delete all .....	47	Info message .....	60
Information .....	47	Push messages .....	61
<b>Scheduler</b> .....	48		
Add new .....	48	<b>Camera</b> .....	62
View .....	48	<b>Take picture</b> .....	62
View all .....	49	<b>Take in modes</b> .....	63
Delete past .....	49	<b>Take continuously</b> .....	63

## Table of Contents

<b>Album</b> .....	<b>64</b>	PIN code request .....	70
All pictures .....	64	Phone lock .....	70
General pictures .....	64	Call barring .....	71
Mode pictures .....	64	Fixed dial number .....	72
Phonebook pictures .....	65	Change codes .....	73
<b>Settings</b> .....	<b>65</b>	<b>Network settings</b> .....	<b>73</b>
Memory status .....	65	Automatic .....	73
Clear album .....	65	Manual .....	73
Auto save .....	65	Preferred .....	73
		<b>Reset settings</b> .....	<b>74</b>
<b>Settings</b> .....	<b>66</b>	<b>GPRS setting</b> .....	<b>74</b>
<b>Alarm clock</b> .....	<b>66</b>	Power on .....	74
<b>Date &amp; Time</b> .....	<b>66</b>	When needed .....	74
Set date .....	66		
Date format .....	66	<b>Service</b> .....	<b>75</b>
Set time .....	66	<b>Internet</b> .....	<b>76</b>
Time format .....	66	Home .....	76
<b>Phone settings</b> .....	<b>67</b>	Bookmarks .....	76
Display settings .....	67	Profiles .....	77
Language .....	67	Go to URL .....	79
<b>Call settings</b> .....	<b>67</b>	Cache settings .....	79
Call divert .....	67	Cookies settings .....	79
Answer mode .....	69	Security certification .....	80
Send my number .....	69	Reset profiles .....	80
Call waiting .....	70	Browser version .....	80
Minute minder .....	70		
Auto redial .....	70	<b>Downloads</b> .....	<b>81</b>
<b>Security settings</b> .....	<b>70</b>	<b>Games &amp; more</b> .....	<b>81</b>



**Pictures** ..... 83

**Sounds** ..... 83

**Accessories** ..... 84

**Technical Data** ..... 85

# C3300 features

## Part of the phone

### 1. Earpiece

### 2. Main LCD

- **Top:** Signal strength, battery level and various function
- **Bottom:** Soft key indications



### 3. Alphanumeric keys

- **In standby mode:** Input numbers to dial

#### Hold down

 – International calls

 – Activate Voice mail centre menu

 to  – Speed dials

- **In editing mode:** Enter numbers & characters

### 4. Microphone

### 5. Side keys

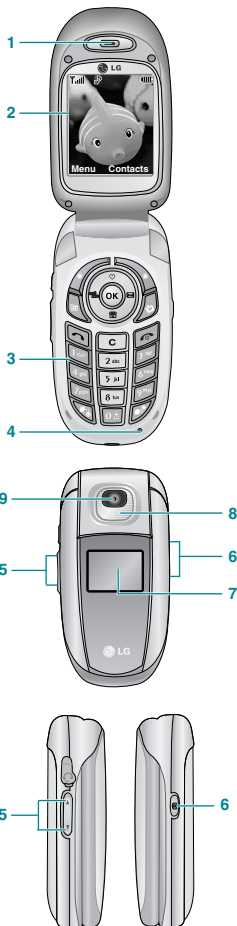
- **In standby mode (opened):** Volume of key tone
- **In standby mode (closed):** Switch on/ off the backlight of Sub LCD.
- **In menu:** scroll up & down
- **During a call:** volume of the earpiece

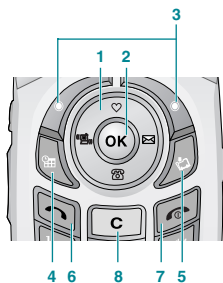
### 6. Side camera key

### 7. Sub LCD

### 8. Flash





### 9. Camera lens





## 1. Navigation key

### • In standby mode:

-  **Briefly:** List of Favorites
-  **Briefly:** List of Contacts
-  **Briefly:** List of Messages
-  **Briefly:** List of Profiles
- Hold down:** Activate/Deactivate Vibrate mode

### • In menu: scroll up & down

## 2. Confirm key

## 3. Soft keys

- These keys perform the function indicated in the bottom of the display.

## 4. Scheduler hot key

- Activate the Scheduler menu directly.

## 5. Download hot key

- Press this key to go Download menu directly in standby mode.

## 6. Send key

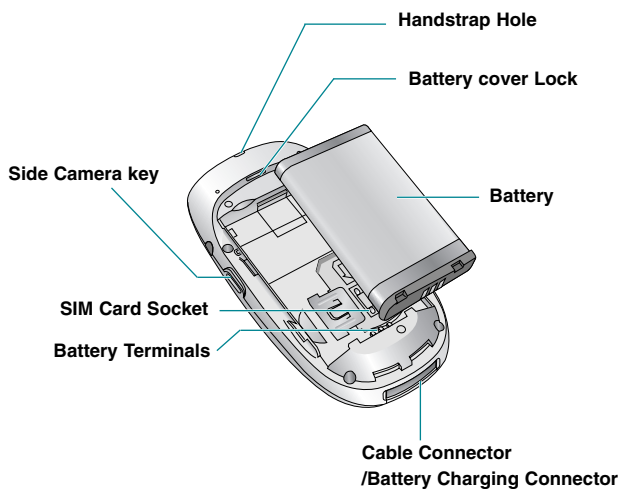
- Dial a phone number and answer a call.
- In standby mode: shows recently dialed, received and missed call.

## 7. End key

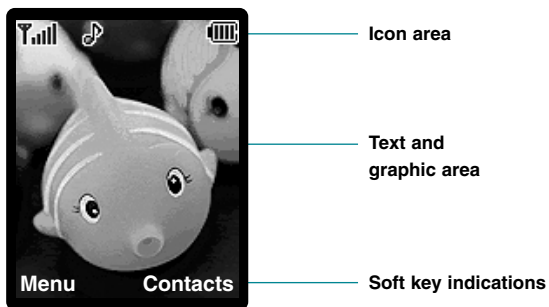
- Switched on/off (hold down)
- End or reject a call.

## 8. Clear key

## Rear view












## Display Information











Area	Description
First line	Displays various icons. See page 18.
Middle lines	Display messages, instructions and Any information that you enter, such As number to be dialed.
Last line	Shows the functions currently Assigned to the two soft keys.

The screen displays several icons. There are described below.

## On-Screen Icons

Icon/Indicator	Description
	Tells you the strength of the network signal. *
	Call is connected.
	You can use GPRS service.
	Shows that you are using a roaming service.
	The alarm has been set and is on.
	Tells you the status of the battery.
	You have received a text message.
	You have received a voice message.
	You can view your schedule.

- Note** \* The quality of the conversation may change depending on network coverage. When the signal strength is below 2 bars, you may experience muting, call drop and bad audio. Please take the network bars as indicator for your calls. When there are no bars, that means that there is no network coverage: in this case, you won't be able to access the network for any service (call, messages and so on).

Icon/Indicator	Description
	Vibrate only menu in profile.
	General menu in profile.
	Loud menu in profile.
	Silent menu in profile.
	Headset menu in profile.
	You can divert a call.
	Indicates that the phone is accessing the WAP.
	Indicates that you are using GPRS.

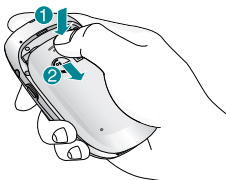
# Getting started

## Installing the SIM card and the handset battery

### 1. Remove the battery cover.

Make sure the power is off before you remove the battery.

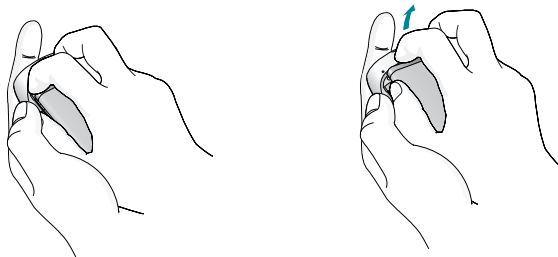
Press the battery release latch and slide the battery cover toward the bottom of the phone. And remove the battery cover.



**Note** Removing the battery from the phone when the power is on may cause the phone to malfunction.

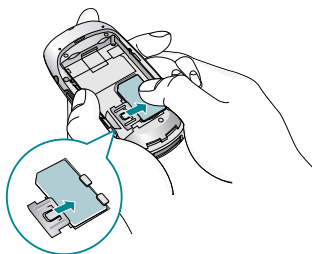
### 2. Remove the battery.

Hold the top edge of the battery and lift the battery from the battery compartment.

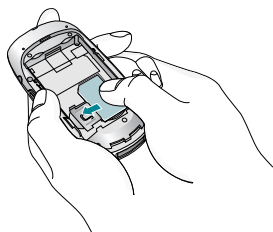


### 3. Install the SIM card.

Insert the SIM card into the holder. Slide the SIM card into the SIM card holder. Make sure that the SIM card is inserted properly and that the gold contact area on the card is facing downwards. To remove the SIM card, press down lightly and pull it in the reverse direction.



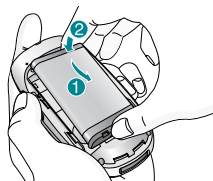
To insert the SIM card



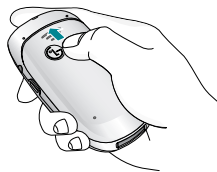
To remove the SIM card

- 1 Caution** The metal contact of the SIM card can be easily damaged by scratches. Pay special attention to the SIM card while handling. Follow the instructions supplied with the SIM card.

### 4. Install the battery.



Insert the bottom of the battery first into the bottom edge of the battery compartment. Push down the top of the battery until it snaps into space.

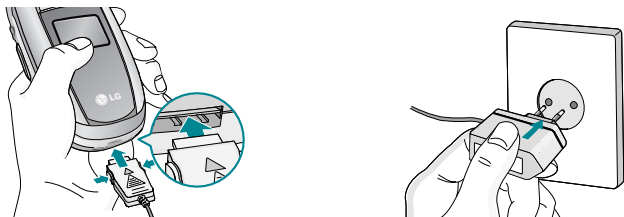


### 5. Replace the battery cover.

Lay the battery cover in place of the phone and slide it until the latch clicks.

## Charging the Battery

To connect the travel adapter to the phone, you must have installed the battery.



1. Ensure the battery is fully charged before using the phone.
  2. With the arrow facing you as shown in the diagram push the plug on the battery adapter into the socket on the bottom of the phone until it clicks into place.
  3. Connect the other end of the travel adapter to the mains socket. Use only the included packing charger.
  4. The moving bars of battery icon will stop after charging is complete.
- ⓘ Caution**
- Do not force the connector as this may damage the phone and/or the travel adapter.
  - Insert the battery pack charger vertically to wall power outlet.
  - If you use the battery pack charger out of your own country, use an attachment plug adaptor for the proper configuration.
  - Do not remove your battery or the SIM card while charging.

- ⓘ Warning**
- Unplug the power cord and charger during lightning storms to avoid electric shock or fire.
  - Make sure that no sharp-edged items such as animal teeth, nails, come into contact with the battery. There is a risk of this causing a fire.
  - Do not place or answer calls while charging the phone as it may short-circuit the phone and/or cause electric shock or fire.





### Disconnecting the charger

Disconnect the travel adapter from the phone by pressing its side buttons as shown in the diagram.





# General Functions



## Making a Call

1. Make sure your phone is powered on.
2. Enter a phone number including the area code. To edit a number on the display screen, simply press the  key to erase one digit at a time.
  - ▶ Press and hold the  key to erase the entire number.
3. Press the  key to call the number.
4. When finished, press the  key.


## Making a Call by Send Key

1. Press the  key, and the most recent incoming, outgoing and missed phone numbers will be displayed.
2. Select the desired number by using the navigation key.
3. Press the  key.

## Making International Calls

1. Press and hold the  key for the international prefix.  
The '+' character can be replaced with the international access code.
2. Enter the country code, area code, and the phone number.
3. Press the  key.

## Ending a Call

When you have finished a call, press the  key.

## Making a Call From the Contact list

You can store names and phone numbers dialled frequently in the SIM card as well as the phone memory known as the Contact list. You can dial a number by simply looking up a name in the contact list. For more details on the Contacts feature, please refer to page 43.




## Adjusting the Volume

During a call, if you want to adjust the earpiece volume, use the side keys of the phone.


In idle mode, you can adjust the key volume using the side keys.

## Answering a Call

When you receive a call, the phone rings and the flashing phone icon appears on the screen. If the caller can be identified, the caller's phone number (or name if stored in your Address Book) is displayed.


1. Open the Slide and press the  key or the left soft key to answer an incoming call. If the Any Key menu option (Menu 7.4.2) has been set to , any key press will answer a call except for the  key or the right soft key.

**Notice** To reject an incoming call, press and hold the side keys on the left side of the phone.

2. End the call by closing the phone or pressing the  key.

**Notice** You can answer a call while using the Address Book or other menu features.

## Signal Strength

If you are inside a building, being near a window may give you better reception. You can see the strength of your signal by the signal indicator (  ) on your phone's display screen.

### Entering Text

You can enter alphanumeric characters by using the phone's keypad. For example, storing names in the Address Book, writing a message, creating scheduling events in the calendar all require entering text.

The following text input methods are available in the phone.

**Note** Some fields may allow only one text input mode (e.g. telephone number in address book fields).

#### T9 Mode

This mode allows you to enter words with only one keystroke per letter. Each key on the keypad has more than one letter. The T9 mode automatically compares your keystrokes with an internal linguistic dictionary to determine the correct word, thus requiring far fewer keystrokes than the traditional ABC mode.

#### ABC Mode

This mode allows you to enter letters by pressing the key labeled with the required letter once, twice, three or four times until the letter is displayed.


#### 123 Mode (Numbers Mode)

Type numbers using one keystroke per number. To change to 123 mode in a text entry field, press  key until 123 mode is displayed.

#### Symbolic Mode


This mode allows you to enter special characters by pressing  key.



#### Changing the Text Input Mode

1. When you are in a field that allows characters to be entered, you will notice the text input mode indicator in the upper right corner of the display.
2. If you want to change modes, press . The available modes are changed.

## Using the T9 Mode

The T9 predictive text input mode allows you to enter words easily with a minimum number of key presses. As you press each key, the phone begins to display the characters that it thinks you are typing based on a built-in dictionary. As new letters are added, the word changes to reflect the most likely candidate from the dictionary.

**! Notice** You can select a different T9 language from the menu option or press hold down the key . The default setting on the phone is T9 disabled mode.

1. When you are in the T9 predictive text input mode, start entering a word by pressing keys  to . Press one key per letter.



- ▶ The word changes as letters are typed - ignore what's on the screen until the word is typed completely.
- ▶ If the word is still incorrect after typing completely, press the down navigation key once or more to cycle through the other word options.



**Example:** Press     to type **Good**.


Press     [down navigation key] to type **Home**.

- ▶ If the desired word is missing from the word choices list, add it by using the ABC mode.

2. Enter the whole word before editing or deleting any keystrokes.

3. Complete each word with a space by pressing the  key or  key.

To delete letters, press . Press and hold down  to erase the letters continuously.




**! Notice** To exit the text input mode without saving your input, press . The phone returns to the idel screen.

## Using the ABC Mode











Use the  to  keys to enter your text.

1. Press the key labeled with the required letter:

- ▶ Once for the first letter.
- ▶ Twice for the second letter.
- ▶ And so on.

2. To insert a space, press the  key once. To delete letters, press the  key. Press and hold down the  key to erase the letters continuously.

**! Notice** Refer to the table below for more information on the characters available using the keys.

Key	Characters in the Order Display	
	Upper Case	Lower Case
	. , / ? ! - : ' " 1	. , / ? ! - : ' " 1
	A B C 2 Ä À Á Â Ã Ä Å Æ Ç	a b c 2 ä à á â ã ä å æ ç
	D E F 3 Ě Ě Ě Ě	d e f 3 ě ě ě ě
	G H I 4 Ĩ Ĩ Ĩ Ĩ Ğ	g h i 4 ï ï ï ï ğ
	J K L 5	j k l 5
	M N O 6 Ñ Ñ Ñ Ñ Ò Ó Ô Õ Ö	m n o 6 ñ ñ ñ ñ ò ó ô õ ö
	P Q R S 7 ß Ş	p q r s 7 ß ş
	T U V 8 Ü Û Ú Û	t u v 8 ü ù ú û
	W X Y Z 9	w x y z 9
	Space 0	Space 0


### Using the 123 (Numbers) Mode

The 123 Mode enables you to enter numbers in a text message (a telephone number, for example).



Press the keys corresponding to the required digits before manually switching back to the appropriate text entry mode.

### Using the Symbol Mode

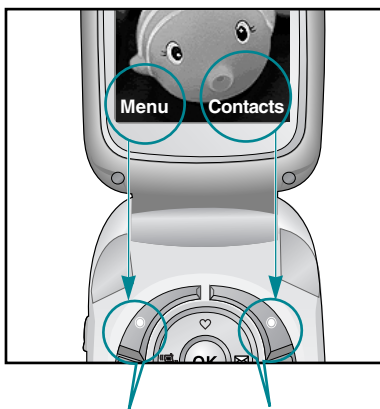
The Symbol Mode enables you to enter various symbols or special characters.

To enter a symbol, press the  key. Use the navigation keys to select the desired symbol and press the [OK] key.

## Selecting Functions and Options

Your phone offers a set of functions that allow you to customize the phone. These functions are arranged in menus and sub-menus, accessed via the two soft keys marked  and . Each menu and sub-menu allows you to view and alter the settings of a particular function.

The roles of the soft keys vary according to the current context; the label on the bottom line of the display just above each key indicates its current role.



Press the left soft key to access the available Menu.

Press the right soft key to access the available phonebook.

# In-Call Menu

Your phone provides a number of control functions that you can use during a call. To access these functions during a call, press the left soft key [**Options**].


## During a Call

The menu displayed on the handset screen during a call is different than the default main menu displayed when in idle screen, and the options are described below.


### Making a Second Call (Network Dependent)


You can get a number you wish to dial from the Address Book to make a second call. Press the Right soft key then select Contacts.

### Swapping Between Two Calls


To switch between two calls, press  key or the left soft key, and then select **Swap**.

### Answering an Incoming Call

To answer an incoming call when the handset is ringing, simply press the  key. The handset is also able to warn you of an incoming call while you are already on a call. A tone sounds in the earpiece, and the display will show that a second call is waiting. This feature, known as **Call Waiting**, is only available if your network supports it. For details of how to activate and deactivate it see **Call Waiting** (Menu 7.4.4).

If Call Waiting is on, you can put the first call on hold and answer the second, by pressing .

### Rejecting an Incoming Call

You can reject an incoming call without answering by simply pressing the  key.

During a call, you can reject an incoming call by pressing the  key.

### Muting the Microphone

You can mute the microphone during a call by pressing the **[Options]** key then selecting **[Mute]**. The handset can be unmuted by pressing the **[Unmute]**. When the handset is muted, the caller cannot hear you, but you can still hear them.



### DTMF tones while calling

To switch on DTMF tones while calling (e.g. to use the phone with an automatic switchboard) press the key **[Options]** followed by **Send DTMF – DTMF on**. Select **DTMF off** to disable DTMF tones. DTMF tones are normally on.

## Conference Calls

The conference service provides you with the ability to have a simultaneous conversation with more than one caller, if your network service provider supports this feature. A conference call can only be set up when you have one active call and one call on hold, both calls having been answered. Once a conference call is set up, calls may be added, disconnected or separated (that is, removed from the conference call but still connected to you) by the person who set up the conference call. These options are all available from the In-Call menu. The maximum callers in a conference call are five. Once started, you are in control of the conference call, and only you can add calls to the conference call.

### Making a Second Call

You can make a second call while currently on a call. Enter the second number and press the . When the second call is connected, the first call is automatically placed on hold. You can swap between calls, by pressing the  key.


## Setting Up a Conference Call

To set up a conference call, place one call on hold and while the active call is on, press the left soft key and then select the Join menu of Conference call.

## Private Call in a Conference Call

To have a private call with one caller from a conference call, display the number of the caller you wish to talk to on the screen, then press the left soft key. Select the Private menu of Conference call to put all the other callers on hold.

## Ending a Conference Call

Currently displayed caller from a conference call can be disconnected by pressing the  key.

# Menu Tree



## 1 Profiles

- 1 Vibrate only
- 2 Silent
- 3 General
- 4 Loud
- 5 Headset



## 4 Organiser

- 1 Contacts
- 2 Scheduler
- 3 Memo



## 2 Call register

- 1 Missed calls
- 2 Received calls
- 3 Dialed calls
- 4 Delete recent calls
- 5 Call charges
- 6 GPRS information



## 5 Messages

- 1 Write text message
- 2 Write multimedia message
- 3 Inbox
- 4 Outbox
- 5 Drafts
- 6 Listen to voice mail
- 7 Info message
- 8 Templates
- 9 Settings



## 3 Tools

- 1 Calculator
- 2 Unit converter
- 3 World time
- 4 Voice recorder
- 5 Memory status

6

**6 Camera**

- 1 Take picture
- 2 Take in modes
- 3 Take continuously
- 4 Album
- 5 Settings

8

**8 Service**

- 1 Internet

7

**7 Settings**

- 1 Alarm clock
- 2 Date & Time
- 3 Phone settings
- 4 Call settings
- 5 Security settings
- 6 Network settings
- 7 Reset settings
- 8 GPRS setting

9

**9 Downloads**

- 1 Games & more
- 2 Pictures
- 3 Sounds

# Profiles

## Menu 1


In Profiles, you can adjust and customise the phone tones for different events, environments, or caller groups.

There are six preset profiles: **Vibrate only**, **Silent**, **General**, **Loud** and **Headset**. Each profile can be personalised.

Press the left soft key [Menu] and select **Profiles** using up/down navigation keys.


### Activate

Menu 1.x.1

1. A list of profiles is displayed.
2. In the **Profiles** list, scroll to the profile you want to activate and press the left soft key  [Select] or OK key.
3. Then, select **Activate**.

### Personalise

Menu 1.x.2

Scroll to the desired profile in the Profile list. After pressing the left soft key  or the OK key, select **Personalise**. The profile setting option opens. Set the option as required.

- ▶ **Call alert type:** Set the alert type for incoming calls.
- ▶ **Ring tone:** Select the desired ring tone from the list.
- ▶ **Ring volume:** Set the volume of the ringing tone.
- ▶ **Message alert type:** Set the alert type for messages.
- ▶ **Message tone:** Select the alert tone for messages.
- ▶ **Keypad tone:** Select the desired keypad tone.
- ▶ **Keypad volume:** Set the volume of keypad tone.
- ▶ **Flip tone:** Allows to set the flip tone for adjusting environment.
- ▶ **Effect sound volume:** Set the volume of effect sound.
- ▶ **Power on/off volume:** Set the volume of the ringing tone when switching the phone on/off.



- ▶ **Auto answer:** This function will be activated only when your phone is connected to the headset.
- **Off:** The phone will not answer automatically.
  - **After 5 secs:** After 5 seconds, the phone will answer automatically.
  - **After 10 secs:** After 10 seconds, the phone will answer automatically.

## Rename

Menu 1.x.3

You can rename a profile and give it any name you want.

! **Note** **Vibrate only**, **Silent** and **Headset** profiles cannot be renamed.

1. To change the name of a profile, scroll to the profile in the profile list and after pressing the left soft key  or the OK key, select **Rename**.
2. Key in the desired name and press the OK key or the left soft key  [OK].

# Call register

## Menu 2

You can check the record of missed, received, and dialled calls only if the network supports the Calling Line Identification (CLI) within the service area.

The number and name (if available) are displayed together with the date and time at which the call was made. You can also view call times.

### Missed calls

#### Menu 2.1

This option lets you view the last 10 unanswered calls. You can also:

- View the number if available and call it, or save it in Address Book
- Enter a new name for the number and save both in Address Book
- Send a message by this number
- Delete the call from the list

### Received calls

#### Menu 2.2

This option lets you view the last 10 incoming calls. You can also:

- View the number if available and call it, or save it in Address Book
- Enter a new name for the number and save both in Address Book
- Send a message by this number
- Delete the call from the list

**Dialled calls**

Menu 2.3

This option lets you view the last 20 outgoing calls (called or attempted).

You can also:

- View the number if available and call it or save it in Address Book
- Enter new name for the number and save both in Address Book
- Send a message by this number
- Delete the call from the list

**Delete recent calls**

Menu 2.4

Allows you to delete **Missed calls** and **Received calls** lists. You can delete **Dialled calls** and **All calls** lists at one time.


**Call charges**

Menu 2.5

**Call duration**

Menu 2.5.1

Allows you to view the duration of your incoming and outgoing calls. You can also reset the call times. The following timers are available:

- ▶ **Last call:** Length of the last call.
- ▶ **All calls:** Total length of all calls made and incoming calls since the timer was last reset.
- ▶ **Received calls:** Length of the incoming calls.
- ▶ **Dialled calls:** Length of the outgoing calls.
- ▶ **Reset all:** Allows you to clear the length of all calls by pressing the left soft key  [Yes ].

## Call costs

Menu 2.5.2

Allows you to check the cost of your last call, all calls, remaining and reset the cost. To reset the cost, you need to PIN2 code.

## Settings

Menu 2.5.3

### (SIM Dependent)

- ▶ **Set tariff:** You can set the currency type and the unit price. Contact your service providers to obtain charging unit prices. To select the currency or unit in this menu, you need the PIN2 code.
- ▶ **Set credit:** This network allows you to limit the cost of your calls by selected charging units. If you select **Read**, the number of remaining unit is shown. If you select **Change**, you can change your change limit.
- ▶ **Auto display:** This network service allows you to see automatically the cost of your last calls. If set to **On**, you can see the last cost when the call is released.

## GPRS information

Menu 2.6

You can check the amount of data transferred over the network through the GPRS information option. In addition, you can also view how much time you are online.

## Call duration

Menu 2.6.1

You can check the duration of **Last call** and **All calls**. You can also reset the call timers.

## Data volumes

Menu 2.6.2

You can check The **Sent**, **Received** or **All** data volumes and **Reset all**.




## Tools



## Menu 3

## Calculator

Menu 3.1

This contains the standard functions such as +, −, ×, ÷ : **Addition, Subtraction, Multiplication, and Division.**






1. Input the numbers by pressing numeric keys.
2. Use a navigation key to select a sign for calculation.
3. Then input the numbers.
4. Press the left soft key  [Result] to view the result.
5. Press the left soft key  [Reset] or enter numbers to repeat the procedure above.
6. To end **Calculator**, press the right soft key  [Back].

**!** **Note** Use key to erase any numbers or signs. If you press key  , you can input a minus number. In addition, press key  , you can input a decimal number.

## Unit converter

Menu 3.2



This converts any measurement into a unit you want. There are 4 types that can be converted into units: **Length, Area, Weight, and Volume.**

1. You can select one of four unit types by pressing  [Unit] key.
2. Select the standard value by using  .
3. Select the unit you want to convert by pressing  and  .
4. You can check the converted value for the unit you want. Also, you can input a decimal number by pressing  .

## World time

Menu 3.3

You can view clocks of the world's major cities.

1. Select the city belonged to the time zone by pressing  key.
2. You can set the current time to the city time you select by pressing the left soft key  [Set].

## Voice recorder



Menu 3.4

The voice memo feature you to record up to 10 voice messages and each memo is up to 20 Seconds.

### Record

Menu 3.4.1

You can record voice memo in Voice recorder menu.

1. Once recording is started, the message Recording and the remaining time is displayed.
2. If you want to finish recording, press the left soft key  [Save].
3. Key in Voice memo title, press the left soft key  [OK].

### View list

Menu 3.4.2

The phone shows voice memo list. You can Playback and Delete the recorded voice memo.


## Memory status

Menu 3.5

You can check free space and memory usage of each repository, SIM memory. You can go to each repository menu.

## Contacts



## Menu 4.1


- Note** In standby mode, press right soft key  [Contacts] to access directly.

## Search

Menu 4.1.1

## (Calling from phonebook)

1. Select **Search** by press the left soft key  [Select] or [OK].
2. Enter the name that you want to search or select left soft key  [List] to view all the phonebook list.

**Note** Instant searching is available by inputting the initial letter of the name or number you want to search.
3. If you want to edit, delete, copy an entry, or to add the voice to one, select left soft key  [Options]. The following menu will be displayed.
  - ▶ **Edit:** You can edit the name, number, group, character and picture by using the navigation key.
  - ▶ **Write text/multimedia message:** After you have found the number you want, you can send a text/multimedia message to the selected number.
  - ▶ **Copy:** You can copy an entry from SIM to phone or from phone to SIM.
  - ▶ **Main number:** You can select the one out of mobile, home, office that you often use. After you set this, the main number will be displayed first, when you search.
  - ▶ **Delete:** You can delete an entry.






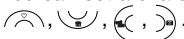
## Add new

Menu 4.1.2

You can add phonebook entry by using this function.

Phone memory capacity is 200 entries. SIM card memory capacity depends on the cellular service provider.

You can also save 20 characters of name in The Phone memory, and save characters in the SIM card. The number of character is SIM dependent feature.

1. Select **Add new** by press left soft key  [Select] or [OK].
2. Select the memory you want to save: **SIM** or **Phone**. If you set to Phone, you need to select which number you want as Main number.
  - a. Press  [OK] to input a name.
  - b. Press  [OK], then you can input a number.
  - c. Press  [OK].
  - d. You can set a group for the entry by pressing :
  - e. You can set a character and a picture for the entry by pressing .

## Caller groups



Menu 4.1.3



You can list up to 20 members per one group. There are 7 groups you can make lists to.

- ▶ **Member list:** Shows the group members you have selected.
- ▶ **Group ring tone:** Allows you to specify ring tone for the group members' call.
- ▶ **Group icon:** Allows you to select the icon dependent on Group.
- ▶ **Add member:** You can add group members. Each group member shouldn't be exceeded 20.
- ▶ **Remove member:** You can remove the member from the Group member list. But the name and the number still remain in phonebook.
- ▶ **Rename:** You can change a group name.

## Speed dial



Menu 4.1.4


You can assign any of the keys,  to  with a Name list entry. You can call directly by pressing this key.

1. Open the phonebook first by pressing the Right soft key  [Contacts] in standby mode.
2. Scroll to **Speed dial**, then press the left soft key  [Select].
3. If you want to add Speed dial, select **(empty)**. Then, you can search the name in phonebook.
4. Select allocated a name by speed dial, and choose **Change** or **Delete** to edit the name.


## Settings

Menu 4.1.5

1. Press the right soft  [Contacts] in standby mode.
2. Scroll to **Settings**, then press the left soft key  [Select].
  - ▶ **Set memory**


Scroll to highlight **Set memory**, and then press the left soft key  [Select].

    - If you select **Variable**, when adding entry, the phone will ask where to store.
    - If you select **SIM** or **Phone**, the phone will store an entry to SIM or phone.
  - ▶ **Search by**

Scroll to highlight **Search by**, then press the left soft key  [Select].

    - If you select **Variable**, the phone will ask how to search.
    - If you select **Name** or **Number**, the phone will search an entry by Name or Number.

► **View options**



Scroll to highlight **View options**, and then press the left soft key  [Select].

- **Name only:** Set the phonebook list with displaying only name.
- **With pictures:** Set the phonebook list with the information of character and picture.
- **Name & number:** Set the phonebook list with displaying name and number.

**Copy all**

Menu 4.1.6





You can copy/move entries from SIM card memory to Phone memory and vice versa.

1. Open the Phonebook first by pressing the right soft key  [Contacts] in standby mode.
2. Scroll to **Copy all**, and then press the left soft key  [Select] to enter this menu.
  - **SIM to Phone:** You can copy the entry from SIM Card to Phone memory.
  - **Phone to SIM:** You can copy the entry from Phone memory to SIM Card.
3. You can see the following submenus.
  - **Keep original:** When copying, Original Dial Number is kept.
  - **Delete original:** When copying, Original Dial Number will be erased.

## Delete all

Menu 4.1.7

You can delete all entries in SIM and Phone. This function requires Security code.






1. Press the right soft key  [Contacts] in standby mode and select Delete all, press  [Select].
2. Then select a memory to erase.
3. Enter security code and Press the left soft key  [OK] or the right soft key  [Back].

## Information

Menu 4.1.8




### ► Service dial number

Use this function to access a particular list of services provided by your network operator (if supported by the SIM card).

1. Open the phonebook first by pressing the right soft key  [Contacts] in standby mode and select **Information**.
2. Scroll to **Service dial number**, then press the left soft key  [Select] to enter.
3. The names of the available services will be shown.
4. Use  and  to select a service. Press  [Send].

### ► Memory status

This feature allows you to see how many free and in-use are in your phonebook.

1. Open the phonebook first by pressing the right soft key  [Names] in standby mode. Select **Information** by pressing the left soft key  [Select].
2. Scroll to **Memory status**, then press the left soft key  [OK].

### ► Own number (SIM dependent)

You can save and check your own number in SIM card.





## Scheduler


## Menu 4.2

When you enter this menu a Calendar will show up. On top of the screen there are sections for date. Whenever you change the date, the calendar will be updated according to the date.

And square cursor will be used to locate the certain day. If you see under bar on the calendar, it means that there is a schedule or memo that day. This function helps to remind you of your schedule and memo. The phone will sound an alarm tone if you set this for the note.

To change the day, month, and year.


Key	Description	Key	Description
	Yearly		Weekly
	Monthly		Daily

In the scheduler mode, press left soft key  [Options] as follows;

**Add new**



Menu 4.2.1



Allows you to add new schedule and memo for the chosen day. You can store up to 20 notes.

Input the subject and then press left soft key  [OK]. You enter the appropriate information in the follow section; **Time, Repeat** and **Alarm**.

**View**




Menu 4.2.2

View all schedules and memo for the chosen day. Use ,  to browse through the note lists. If you set alarm for the note, the alarm icon is displayed.

If you want to view the note in detail, press left soft key  [Select]. Press left soft key  [Options] to delete, edit the note you selected.

**View all**

Menu 4.2.3

Shows the notes that are set for all days. Use ,  to browse through the note lists. If you want to view the note in detail, press left soft key  [Select].

**Delete past**

Menu 4.2.4

You can delete the past schedule that has been already notified you.





**Delete all**

Menu 4.2.5

You can delete for the all notes.

**Memo**

Menu 4.3

1. Select the Memo by pressing the left soft key  [Select].
  2. If being empty, Add new by pressing the left soft key  [Add].
  3. Input the memo and then press left soft key  [Ok].
- Note** If you want to change the text input mode, press the  in order.

# Messages



## Menu 5

This menu includes functions related to SMS (Short Message Service), MMS (Multimedia Message Service), voice mail, as well as the network's service messages.

### Write text message

Menu 5.1



You can write and edit text message, checking the number of message pages.

1. Enter the **Messages** menu by pressing the left soft key  [Select].
2. If you want to write a new message, select **Write text message**.
3. To make text input easier, use T9.
4. Press [Insert] to attach the followings.
5. If you want to set option for your text, or to finish your writing, press the left soft key  [Options].

- Note** The phone which supports EMS release 5 is available to send colour pictures, sounds, text styles, etc.. The other party may not receive pictures, sounds or text styles you sent properly if the phone does not support such options.

### Options

► **Send:** Sends text messages.

1. Enter numbers of recipient.
2. Press  key to add more recipients.
3. You can add phone numbers in the address book.
4. Press the left soft key  after entering numbers.

All messages will be automatically saved in the outbox folder, even after a sending failure.

► **Save:** Stores messages in Drafts.

► **Colour:** You can select **Colour** of foreground and background.

- ▶ **Alignment:** You can make the message contents aligned **Left**, **Center** or **Right**.
- ▶ **Add T9 dictionary:** You can add your own word. This menu can be shown only when edit mode is **Predictive (T9Abc/T9abc/T9ABC)**.
- ▶ **T9 languages:** Select a T9 input mode.
- ▶ **Exit:** If you press **Exit** while writing a message, you can end the writing message and back to the Message menu. The message you have written is not saved.


### Insert

- ▶ **Symbol:** You can add special characters.
- ▶ **Picture:** You can insert the Default graphics or graphics in My pictures that are available for short messages.
- ▶ **Sound:** You can insert sounds that are available for short messages.
- ▶ **Text templates:** You can use Text templates already set in the phone.
- ▶ **Contacts:** You can add phone numbers or e-mail addresses in address book.
- ▶ **Signature:** You can add your signature to the message.

**Write multimedia message**

Menu 5.2

You can write and edit multimedia messages, checking message size.

1. Enter the **Message** menu by pressing the left soft key  [Select].
2. If you want to write a new message, select **Write multimedia message**.
3. You can create a new message or choose one of the multimedia message templates already made.
4. Press **Insert** to add **Symbol, Photo, Take photo, Picture, Sound, Voice memo, Text templates**.

**Options**

- ▶ **Send:** You can send multimedia messages to multiple recipients, priorities your message, and make it sent later as well.
- ! **Note**
  - All messages will be automatically saved in the outbox folder, even after a sending failure.
  - Check with your service provider if the Priority service is available.
- ▶ **Preview:** You can preview multimedia messages you wrote.
- ▶ **Save:** You can save multimedia messages **In drafts** or **As template**.
- ▶ **Add slide:** You can add a slide before or after current slide.
- ▶ **Move to slide:** You can move to previous or next slide.
- ▶ **Delete slide:** You can delete current slides.
- ▶ **Set slide format**
  - **Set timer:** You can set timer for slide, text, picture and sound.
  - **Swap text and picture:** You can switch the position of picture and text of the message.








- ▶ **Remove media:** You can remove picture, sound or video in the slide.
- ! **Note** This option can be shown only when any media exists.
- ▶ **Add T9 dictionary:** You can add your own word. This menu can be shown only when edit mode is Predictive (T9Abc/T9abc /T9ABC).
- ▶ **T9 languages:** Select a T9 input mode.
- ▶ **Exit:** You can back to the Message menu.
- ! **Note** If you select the picture (15K) on writing multimedia message, loading duration will take around 15 seconds at least. Furthermore, you can't activate any key during loading time. After 15 seconds, it is available to write multimedia message.

## Inbox

## Menu 5.3

You will be alerted when you have received messages. They will be stored in Inbox.

In Inbox, you can identify each message by icons. For detail, see the icon directive.


Icon	Icon directive
	Multimedia message
	Short message
	SIM message
	Read multimedia message
	Read text message
	Push message
	Notified multimedia message

If the phone shows 'No space for SIM message', you have to delete only SIM messages from Inbox. If the phone displays 'No space for message', you can make space of each repository as deleting messages, media and applications.

### \* **SIM message**

SIM message means the message exceptionally stored in SIM card. You can move this message to the phone.

For notified multimedia message, you have to wait for downloading and processing of the message.

To read a message, select one of the messages by pressing the left soft key  .







- ▶ **View:** You can view the received messages.
- ▶ **Reply:** You can reply to the sender.
- ▶ **Forward:** You can forward the selected message to another party.
- ▶ **Return call:** You can call back to the sender.
- ▶ **Delete:** You can delete the current message.
- ▶ **View information:** You can view information about received messages; Sender's address, Subject (only for Multimedia message), Message date & time, Message type, Message size.
- ▶ **Delete all:** You can delete all messages.

## Outbox

## Menu 5.4

You can see sent and unsent messages here. For sent message, you can see the delivery status.

The browsing is same as that for the inbox message.

Icon	Icon directive
	MMS Sent
	MMS Unsent
	MMS delivery confirmed
	SMS sent
	SMS unsent
	SMS delivery confirmed

### When you already sent the message:

- ▶ **View:** You can view the sent messages.
- ▶ **Forward:** You can forward the current message to other recipients.
- ▶ **Delete:** You can delete the current message.
- ▶ **View Information:** You can view information about outbox messages; Recipient's address, Subject (only for Multimedia message), Message date & time, Message type, Message size.
- ▶ **Delete all:** You can delete all messages didn't send.

## Drafts

Menu 5.5



Using this menu, you can preset up to five multimedia messages that you use most frequently. This menu shows the preset multimedia message list.

The following options are available.

- ▶ **Edit:** Modifies the message you choose.
- ▶ **Delete:** Deletes the message you choose.
- ▶ **View information:** To view the information of the message.

## Listen to voice mail

Menu 5.6

Once this menu has been selected, simply press the left soft key  [OK] to listen to voice mail. You can also hold down the  key in standby mode to listen to voice mail.

- ! **Note** When you receive a voice mail, your phone displays the icon and you hear an alert. Please check with your network provider for details of their service in order to configure the handset correctly.




## Info message (Dependent to network and subscription)

Menu 5.7

Info service messages are text messages delivered by the network to GSM. They provide general information such as weather reports, traffic news, taxis, pharmacies, and stock prices. Each type of information has the number; therefore, you can contact service provider as long as you have input the certain number for the information. When you have received an info service message, you can see the popup message to show you that you have received a message or the info service message is directly displayed. To view the message again or not in standby mode, follow the sequence shown below;

### Read


Menu 5.7.1

1. When you have received an info service message and select **Read** to view the message, it will be displayed on the screen. You can read another message by scrolling  ,  , or  [Next].
2. The message will be shown until another message is reached.

### Topics

Menu 5.7.2

#### (Dependent to network and subscription)

- ▶ **Add new:** You can add Info service message numbers in the Phone memory with its nickname.
- ▶ **View list:** You can see Info service message numbers which you added. If you press  [Options], you can edit and delete info message category which you added.
- ▶ **Active list:** You can select info service message numbers in the active list. if you activate an info service number, you can receive messages sent from the number.

## Text templates

Menu 5.8.1

You have 6 text templates as below;

- **Please call me back**
- **I'm late. I will be there at**
- **Where are you now?**
- **I am on the way.**
- **Top urgent. Please contact.**
- **I love you.**

## Multimedia templates

Menu 5.8.2

You can use the following options.

- ▶ **View:** You can see multimedia templates.
- ▶ **Edit:** You can edit multimedia templates.
- ▶ **Add new:** Allows you to add new multimedia templates.
- ▶ **Write messages:** You can write and send multimedia messages.
- ▶ **Delete:** You can delete multimedia templates.
- ▶ **Delete all:** Allows you to delete all multimedia messages.

## Signature

Menu 5.8.3

You can make your Signature.

## Settings

## Menu 5.9

**Text message**

Menu 5.9.1

**▶ Message types:****Text, Voice, Fax, Natl. paging, X.400, Email, ERMES**

Usually, the type of message is set to **Text**. You can convert your text into alternative formats. Contact your service provider for the availability of this function.

- ▶ Validity period:** This network service allows you to set how long your text messages will be stored at the message centre.
- ▶ Delivery report:** If you set to **Yes**, you can check whether your message is sent successfully.
- ▶ Reply via same service centre:** When a message is sent, it allows the recipients to reply and charge the cost of the reply to your telephone bill.
- ▶ SMS centre:** If you want to send the text message, you can receive the address of SMS centre through this menu.

**Multimedia message**

Menu 5.9.2

- ▶ Priority:** You can set the priority of the message you choose.
- ▶ Validity period:** This network service allows you to set how long your text messages will be stored at the message centre.
- ▶ Delivery report:** If it is set to **Yes** in this menu, you can check whether your message is sent successfully.
- ▶ Auto download:** If you select **on**, you receive multimedia messages automatically. If you select **Off**, you receive only notification message in the inbox and then you can check this notification. If you select **Homenetwork** only, you receive multimedia messages depends on Homenetwork.

▶ **Network settings:** If you select multimedia message server, you can set URL for multimedia message server.

▶ **Permitted types**

**Personal:** Personal message.

**Advertisements:** Commercial message.

**Information:** Necessary information.

### Voice mail centre

Menu 5.9.3

You can receive the voicemail if your network service provider supports this feature. When a new voicemail is arrived, the symbol will be displayed on the screen. Please check with your network service provider for details of their service in order to configure the phone accordingly.

▶ **Home:** You can listen to voice mails by selecting Home.

▶ **Roaming:** Even when you are in abroad, you can listen to voice mails if roaming service is supported.

### Info message

Menu 5.9.4

▶ **Receive**

**Yes:** If you select this menu, your phone will receive Info service messages.

**No:** If you select this menu, your phone will not receive Info service messages any more.

▶ **Alert**

**Yes:** Your phone will beep when you have received Info service message numbers.

**No:** Your phone will not beep even though you have received info service messages.

▶ **Languages**

You can select the language you want by pressing [On/Off]. Then, the info service message will be shown in the language that you selected.

**Push messages**

Menu 5.9.5
















You can set the option whether you will receive the message or not.

With the camera you can take pictures of people and events while on the move.

## Take picture



Menu 6.1

### • To take a picture with Folder opened

1. Select Take picture, and then press . If you want to reach this menu directly, press  for a long time.
  2. Focus on the subject to capture the image, and then press the  key.
  3. If you want to save it, press the left soft key  or the  key.
- Note** You can control the image size, brightness, colour and zooming by pressing the navigation key. (  or  ).
- ▶ **Zoom** [  ]: Allows you to set the zooming value from x1 to x5 depends on resolution.
  - ▶ **Colour** [  ]: 3 settings are available: Color, Sepia, Black/White
  - ▶ **Brightness** [  ]: Use the right/left navigation keys to adjust lighting. 5 lighting levels are available: -2, -1, 0, +1, +2.
  - ▶ **Autoshoot** [  ]: Allows you to select the delay time (off, 3 Seconds and 5 Seconds). Then the phone takes a photo after the specified time.
  - ▶ **Memory status** [  ]: Check the available memory to take new pictures.
  - ▶ **Flash** [  ]: Allow you to set the flash when you take a photo in dark place.
  - ▶ **Resolution** [  ]: Allows you to set the image size to one of Hi (640x480), Med (320x240), Low (128x160) and phonebook (48x48).
  - ▶ **Picture quality** [  ]: Allows you to set the image quality from Basic, Normal and Fine.

## Take in modes



Menu 6.2

You can take a picture on the various of backgrounds. Furthermore, you can select a frame by pressing the navigation key (  or  ).

**Note** In this mode, you can't change the settings of resolution.

## Take continuously

Menu 6.3

You can take the maximum of 9 pictures subsequently at the same time. After taking a picture, you can view it by pressing the left soft key  . You can also save it by pressing the left soft key  .

**Note** If you set 320x240 in resolution, you can take only 6 pictures. In case of 128x160, it is available to 9 pictures.

**Album****Menu 6.4**

You can view and send a picture. In addition, you can set the window as a background.

**All pictures**

Menu 6.4.1

You can view all pictures in order.

**General pictures**

Menu 6.4.2

You can view all pictures except of frame and phone book ones.

**Mode pictures**

Menu 6.4.3

You can view all frame pictures.

**• Options**

- ▶ **Multi view:** You can view the maximum of 9 thumbnails in a screen.
- ▶ **Write multimedia message:** You can send a picture thru MMS.
- ▶ **Set as wallpaper:** You can set a picture as a wallpaper.
- ▶ **Slide show:** This menu allows you to view as a slide show automatically.
- ▶ **Delete:** You can delete a picture.
- ▶ **Edit title:** You can edit the title of picture.
- ▶ **View information:** You can view the information about Title, Size, Date and Time you've taken.
- ▶ **Protection:** You can lock the picture for deleting in mistakes in this menu.

## Phonebook pictures

Menu 6.4.4

You can view all phonebook pictures.

- ▶ **Set as wallpaper:** You can set a picture as a wallpaper.
- ▶ **Slide show:** This menu allows you to view as a slide show automatically.
- ▶ **Delete:** You can delete a picture.
- ▶ **Edit title:** You can edit the title of picture.
- ▶ **View information:** You can view the information about Title, Size, Date and Time you've taken.
- ▶ **Protection:** You can lock the picture for deleting in mistakes in this menu.

## Settings

Menu 6.5

### Memory status

Menu 6.5.1

You can check the capacity of photo and free memory.

### Clear album

Menu 6.5.2

You can delete all pictures which saved in a memory.

### Auto save



Menu 6.5.3

Automatically saves the pictures taken with the camera.

# Settings

## Menu 7



You can set the following menus for your convenience and preferences.

1. Press  [Menu] in standby mode.
2. Press  for direct access to enter **Settings**.

### Alarm clock

Menu 7.1

You can set up to 5 alarm clocks to go off at a specified time.

1. Select **On** and enter the alarm time you want.
2. Select the repeat period: **Once, Mon~Fri, Mon~Sat, Everyday**.
3. Select the alarm tone you want and press  [OK].
4. Edit the alarm name and press  [OK].

### Date & Time

Menu 7.2

You can set functions relating to the date and time.

#### Set date

Menu 7.2.1

You can enter the current date.

#### Date format

Menu 7.2.2

You can set the Date format such as DD/MM/YYYY, MM/DD/YYYY, YYYY/MM/DD. (D: Day / M: Month / Y: Year)

#### Set time

Menu 7.2.3

You can enter the current time.

#### Time format

Menu 7.2.4

Your can set the time format between 24-hour and 12-hour.


## Phone settings

Menu 7.3

You can set functions relating to the phone.

### Display settings

Menu 7.3.1

- ▶ **Wallpaper:** You can select the background pictures in standby mode.
- ▶ **Handset scheme:** You can choose 4 kind of color schemes, Clean, Clear, Paper and Metallic style.
- ▶ **Greeting note:** If you select **On**, you can edit the text which is displayed in standby mode.
- ▶ **Backlight:** You can set the light-up duration of the display.
- ▶ **LCD contrast:** You can set the LCD contrast by pressing .
- ▶ **Information window:** You can preview the current state of the selected menu before open the menu. The state is shown at bottom of the display.
- ▶ **Network name:** If you set ON, Network name (the name of service provider) will be appeared in Internal LCD.


### Language

Menu 7.3.2

You can change the language for the display texts in your phone. This change will also affect the Language Input mode.

## Call settings

Menu 7.4

You can set the menu relevant to a call by pressing  [Select] in the Setting menu.

### Call divert

Menu 7.4.1

The Call divert service allows you to divert incoming voice calls, fax calls, and data calls to another number. For details, contact your service provider.

### ▶ All voice calls

Diverts voice calls unconditionally.

### ▶ If busy

Diverts voice calls when the phone is in use.

### ▶ If no reply

Diverts voice calls which you do not answer.

### ▶ If out of reach

Diverts voice calls when the phone is switched off or out of coverage.

### ▶ All data calls

Diverts to a number with a PC connection unconditionally.

### ▶ All fax calls

Diverts to a number with a fax connection unconditionally.

### ▶ Cancel all

Cancels all call divert service.

## The submenus

**Call divert** menus have the submenus shown below.

### • Activate

Activate the corresponding service.

#### To voice mail centre

Forwards to message centre. This function is not shown at All data calls and All fax calls menus.

#### To other number

Inputs the number for diverting.

#### To favourite number

You can check recent 5 diverted numbers.

- **Cancel**

Deactivate the corresponding service.

- **View status**

View the status of the corresponding service.


## **Answer mode**

Menu 7.4.2


- ▶ **Flip open**

If you select this menu, you can receive an incoming call when only opening flip.

- ▶ **Press any key**

If you select this menu, you can receive a call by pressing any key except  [End] key.

- ▶ **Send only**

If you select this menu, you can receive a call by only pressing  [Send] key.

## **Send my number**

Menu 7.4.3

### **(network and subscription dependent)**

- ▶ **On**

You can send your phone number to another party. Your phone number will be shown on the receiver's phone.

- ▶ **Off**

Your phone number will not be shown.

- ▶ **Set by network**

If you select this, you can send your phone number depending on two line service such as line 1 or line 2.

## Call waiting

Menu 7.4.4

(network dependent)

### ▶ Activate

If you select Activate, you can accept a waiting (receiving) call.

### ▶ Cancel

If you select Cancel, you cannot recognize the waiting (receiving) call.

### ▶ View status

Shows the status of Call waiting.

## Minute minder

Menu 7.4.5

If you select **On**, you can check the call duration by deep sound every minute during a call.

## Auto redial

Menu 7.4.6

### ▶ On

When this function is activated, the phone will automatically try to redial in the case of failure to connect a call.

### ▶ Off

Your phone will not make any attempts to redial when the original call has not connected.


## Security settings

Menu 7.5

## PIN code request

Menu 7.5.1

In this menu, you can set the phone to ask for the PIN code of your SIM card when the phone is switched on. If this function is activated, you'll be requested to enter the PIN code.

1. Select PIN code request in the security settings menu, and then press  [Select].
2. Set **On/Off**.
3. If you want to change the setting, you need to enter PIN code when you switch on the phone.
4. If you enter wrong PIN code more than 3 times, the phone will lock out. If the PIN is blocked, you will need to key in PUK code.
5. You can enter your PUK code up to 10 times. If you put wrong PUK code more than 10 times, you can not unlock your phone. You will need to contact your service provider.

## Phone lock

Menu 7.5.2

You can use security code to avoid unauthorized use of the phone. Whenever you switch on the phone, the phone will request security code if you set phone lock to **On**. If you set phone lock to **Automatic**, your phone will request security code only when you change your SIM card.

## Call barring

Menu 7.5.3

The Call barring service prevents your phone from making or receiving certain category of calls. This function requires the call barring password. You can view the following submenus.

### ▶ All outgoing

The barring service for all outgoing calls.

### ▶ International

The barring service for all outgoing international calls.

### ▶ International when roaming

The barring service for all international outgoing calls except home network.

### ▶ All incoming

The barring service for all incoming calls

### ▶ Incoming when roaming

The barring service for all incoming calls when roaming

### ▶ Cancel all

You can cancel all barring services.

### ▶ Change password

You can change the password for Call Barring Service.

#### The submenus:

- **Activate**

Allows to request the network to set call restriction on.

- **Cancel**

Set the selected call restriction off.

- **View status**

View the status whether the calls are barred or not.

## **Fixed dial number** (SIM dependent)

Menu 7.5.4

You can restrict your outgoing calls to selected phone numbers. The numbers are protected by your PIN2 code.

### ▶ Activate

You can restrict your outgoing calls to selected phone numbers.

### ▶ Cancel

You can cancel fixed dialling function.

### ▶ Number list


You can view the number list saved as Fixed dial number.

## Change codes

Menu 7.5.5

PIN is an abbreviation of Personal Identification Number to prevent use by unauthorized person.

You can change the access codes: **PIN code**, **PIN2 code**, **Security code**.

1. If you want to change the Security code/PIN/PIN2 code input your original code, and then press  [OK].
2. Input new Security code/PIN/PIN2 code and verify them.

## Network settings

Menu 7.6

You can select a network which will be registered either automatically or manually. Usually, the network selection is set to **Automatic**.

### Automatic

Menu 7.6.1

If you select Automatic mode, the phone will automatically search for and select a network for you. Once you have selected “Automatic”, the phone will be set to “Automatic” even though the power is off and on.

### Manual

Menu 7.6.2

The phone will find the list of available networks and show you them. Then you can select the network which you want to use if this network has a roaming agreement with your home network operator. The phone let you select another network if the phone fails to access the selected network.

### Preferred

Menu 7.6.3

You can set a list of preferred networks and the phone attempts to register with first, before attempting to register to any other networks. This list is set from the phone’s predefined list of known networks.

## Reset settings

Menu 7.7

You can initialize all factory defaults. You need Security code to activate this function.

## GPRS setting

Menu 7.8

GPRS(General Packet Radio Service) is a technology that allows mobile phones to be used for sending and receiving data over the mobile network. GPRS is a data bearer that enables wireless access to data network such as the Internet.

Before you can use GPRS technology

- You need to subscribe to the GPRS service. For availability and subscription to GPRS service, contact your network operator or service provider.
- You need to save the GPRS settings for the applications used over GPRS.

## Power on

Menu 7.8.1

If you select **Power on** and you are in a network that supports GPRS, the phone registers to the GPRS network and sending short messages will be done via GPRS. Also, starting an active packet data connection, for example, to send and receive e-mail, is quicker.

## When needed


Menu 7.8.2

If you select **When needed**, the phone will use a GPRS connection only if you start an application or action that needs it. The GPRS connection is closed after it is no longer required by any application.

- ❗ **Note** If there is no GPRS coverage and you have chosen Automatic, the phone will periodically try to establish a connection.

You can access various WAP (Wireless Application Protocol) services such as banking, news, weather reports and flight information. These services are specially designed for mobile phones and they are maintained by WAP service providers.

Check the availability of WAP services, pricing and tariffs with your network operator and/or the service provider whose service you wish to use. Service providers will also give you instructions on how to use their services.




Once connected, the homepage is displayed. The content depends on the service provider. To exit the browser at any time, press the (  ) key. The phone will return to the previous menu.

### Navigating with the WAP browser

You can surf the Internet using either the phone keys or the WAP browser menu.

### Using the phone keys

When surfing the Internet, the phone keys function differently to phone mode.

Key	Description
	Scrolls each line of the content area
	Returns to the previous page
	Selects options and confirms actions

### Using the WAP browser menu

There are various menu options available when surfing the Mobile Web.

**! Note** The WAP browser menus may vary, depending on your browser version.

## Home

Menu 8.1.1


Connects to a homepage. The homepage will be the site which is defined in the activated profile. It will be defined by the service provider if you have not defined it in the activated profile.

## Bookmarks

Menu 8.1.2

This menu allows you to store the URL of favourite web pages for easy access at a later time. Your phone has several pre-installed bookmarks. These pre-installed bookmarks cannot be deleted.

### To create a bookmark

1. Press the left soft key  [Options].
2. Select Add new and press the OK key.
3. After entering the desired URL and title, press the OK key.

\* **Tip:** Use the  key and  key to enter symbols. To enter ".", press .

After selecting a desired bookmark, the following options are available.

- ▶ **Connect:** Connects to the selected bookmark.
- ▶ **Add new:** Select this to create a new bookmark.
- ▶ **Edit:** You can edit the URL and/or the title of the selected bookmark.
- ▶ **Delete:** Deletes the selected bookmark.

**Delete all:** Deletes all the bookmarks.

## Profiles

Menu 8.1.3

A profile is the network information used to connect to the Internet. Each profile has submenus as follows:

- ▶ **Activate:** Activates the selected profile.
- ▶ **Settings:** Use this to edit and change WAP settings for the selected profile.
  - **Homepage:** This setting allows you to enter the address (URL) of a site you want to use as homepage. You do not need to type http:// at the front of each URL as the WAP Browser will automatically add it.
  - **Bearer:** You can set the bearer data service.

### 1 Data

### 2 GPRS

- **Data settings:** Appears only if you select Data Settings as a Bearer / service.

**IP address:** Enter the IP address of the WAP gateway you want.

**Dial number:** Enter the telephone number to dial to access your WAP gateway.

**User ID:** The users identity for your dial-up server (and NOT the WAP gateway).

**Password:** The password required by your dial-up server (and NOT the WAP gateway) to identify you.

**Call type:** Select the type of data call : Analogue of Digital (ISDN)

**Call speed:** The speed of your data connection ; 9600 or 14400

**Linger time:** You need to enter timeout period. After entering that, the WAP navigation service will be unavailable if any data is not input or transferred.

- **GPRS settings:** The service settings are only available when GPRS is chosen as a bearer service.

**IP address:** Input the IP address of the WAP gateway you access.

**APN:** Input the APN of the GPRS.

**User ID:** The users identify for your APN server.

**Password:** The password required by your APN server.

- **Connection Type:** The options for connection type are Temporary or Continuous and depend on the gateway you are using.

#### **Continuous**

A confirmed delivery mechanism but generates more network traffic.

#### **Temporary**

A non-confirmed (connectionless) service.

#### **HTTP**

Connecting Clients to Server directly in HTTP

- **Proxy settings**

**IP address:** Input the IP address of the Proxy server you access.

**Port:** Input the Proxy Port

- **DNS settings**

**Primary server:** Input the IP address of the primary DNS server you access

**Secondary server:** Input the IP address of the secondary DNS server you access

- **Secure settings:** According to the used gateway port, you can choose this option as On or Off.
- **Display image:** You can select whether images on WAP cards are displayed or not.

- ▶ **Rename:** You can change the profile name.
- ▶ **Delete:** Deletes the selected profile from the list.
- ▶ **Add new:** You can add a new profile.

## Go to URL

Menu 8.1.4

You can connect directly to the site you want. After entering a specific URL, press the OK key.

## Cache settings

Menu 8.1.5

The information or services you have accessed are saved in the cache memory of the phone.

### Clear cache

Removes all context saved in cache.

### Check cache

Set a value whether a connection attempt is made through cache or not.

**Note** A cache is a buffer memory, which is used to save data temporarily.

## Cookies settings

Menu 8.1.6

The information or services you have accessed are saved in the cache memory of the phone.

### Clear cookies

Removes all context saved in cookie.

### Check cookies

Check whether a cookie is used or not.

## Security certification

Menu 8.1.7

A list of the available certification is shown.

- ▶ **Authority:** You can see the list of authority certificates that have been stored in your phone.
- ▶ **Personal:** You can see the list of personal certificates that have been stored in your phone.

## Reset profiles

Menu 8.1.8

You can reset profiles to return to original settings.



## Browser version

Menu 8.1.9

The WAP browser version is displayed.

### Games & more

### Menu 9.1


- **My games & more:** In this menu, you can manage the Java applications installed in your phone. You can play or delete downloaded applications, or set the connect option. The downloaded applications are organised in folders. Press the left soft key  [Select] to open the selected folder or launch the selected midlet. Using the left soft key  [Menu], the following menus are available.
  - ▶ **Launch:** Start the selected application.
  - ▶ **Info:** Shows the information of the application.
  - ▶ **Option:** Some Java applications may require a data connection to be made. Select this to set the connecting options.
    - **Always:** The connection is created immediately without a notification.
    - **Prompt:** You will be asked before the application makes the connection.
    - **Never:** No connection is allowed.
- ! **Note** You cannot remove or rename the preinstalled folder or a game in the folder.

Java™, is a technology developed by Sun Microsystems. Similar to the way you would download the Java Applet using the standard Netscape or MS Internet Explorer browsers, Java MIDlet can be downloaded using the WAP enabled phone. Depending on the service provider, all Java based programs such as Java games can be downloaded and run on a phone. Once downloaded, the Java program can be viewed in the **My games & more** menu where you can select, execute, or delete. The Java program files saved in the phone are in .JAD or .JAR format.

- ❗ **Note**
  - The JAR file is a compressed format of the Java program and the JAD file is a description file that includes all detailed information. From the network, prior to download, you can view all detailed file descriptions from the JAD file.
  - While being based on a standard language (J2ME), not all Java applications are compatible with all handsets on sale insofar as specific libraries may be used for a telephone model. The software may be blocked or switch itself on when Java applications not specifically developed for the phone this manual refers to are downloaded, making it necessary to “restart” the handset. We would like to point out that these problems are caused by incompatible applications and are not a product fault.
  
- ❗ **Caution** Only J2ME (Java 2 Micro Edition) based programs will run in a phone environment. The J2SE (Java 2 Standard Edition) based programs will only run in a PC environment.

## Pictures


Menu 9.2

The left soft key  [Options] will bring up the following options.

- ▶ **Set as wallpaper:** Currently selected Picture can be set as a Wallpaper.
- ▶ **Write multimedia message:** Downloaded Picture can be sent via MMS.

## Sounds

Menu 9.3

The left soft key  [Options] will bring up the following options.

- ▶ **Set as ringtone:** This sets the Ring Tone with currently selected Sound.
- ▶ **Write messages:** Melody Sound can be sent via SMS and MMS.

# Accessories

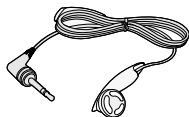
There are various accessories for your mobile phone. You can select these options according to your personal communication requirements.

## Standard Battery



## Headset

Allows hands-free operation.



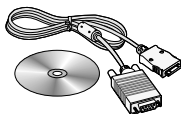
## Travel Adapter

This charger allows you to charge the battery while away from home or your office.



## Data cable/CD

You can connect your phone to PC to exchange the data between them.



- Note**
- Always use genuine LG accessories.
  - Failure to do this may invalidate your warranty.
  - Accessories may be different in different regions; please check with our regional service company or agent for further enquires.

# Technical Data

## General

**Product name** : C3300

**System** : GSM 900 / DCS 1800

## Ambient Temperatures

**Max** : +55°C

**Min** : -10°C

# Declaration of Conformity



LG Electronics

## Suppliers Details

Name

LG Electronics Inc

Address

LG Electronics Inc, LG Kang-nam Tower  
679, Yoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Korea

## Product Details

Product Name

E-GSM 900 / GSM 1800 Dual Band Terminal Equipment

Model Name

C3300

Trade Name

LG

# CE 0168

## Applicable Standards Details

R&TTE Directive 1999/5/EC

EN 301 489-7 : 2002

EN 60950 : 2001

EN 50360 : 2001

3GPP TS 51.010-1,

Selection according to GCF-CC 3.12.0 including requirements of EN 301 511, v7.0.1

## Supplementary Information

The conformity to above standards is verified by 7Layers and Phoenix with Certificate No.(04-510078) and GSM test report (no.4\_LGE\_1903\_GSM\_1), EMC test report(no. 4\_LGE\_1903\_GSM\_EMCa), safety test report(no. 6620\_392b) and SAR test report(no. S40046)

## Declaration

I hereby declare under our sole responsibility that the product mentioned above to which this declaration relates complies with the above mentioned standards and Directives


Name

Issued Date

Jin Seog, Kim / Director

12.Mar.2004

LG Electronics Inc, Amsterdam Office  
Veluwezoom15, 1327 AE Almere, The Netherlands  
Tel : +31 -36- 547 - 8940, e-mail : seokim @ lge.com

  
Signature of representative



